

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**

**CẨM NANG
CÂY XANH, HOA KIỂNG TRỒNG TRONG
KHUÔN VIÊN**



Năm 2011

LỜI NÓI ĐẦU

TP. Hồ Chí Minh là đô thị lớn, trung tâm văn hóa, giáo dục, kinh tế thương mại, khoa học công nghệ, và là đầu mối giao lưu quốc tế của cả nước. Với diện tích tự nhiên 2.093km², và dân số hiện hữu trên 9 triệu người (kể cả dân tạm cư đang sinh sống trên địa bàn thành phố).

Cùng với sự đổi mới trong công cuộc xây dựng đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; từ những năm 1995, vấn đề môi trường đã được chính phủ và thành phố quan tâm chỉ đạo. Một trong những giải pháp nâng cao chất lượng môi trường của Thành phố là phát triển mảng xanh đô thị, bảo vệ môi trường góp phần xây dựng thành phố văn minh – Xanh – Sạch – Đẹp và bền vững. Hội thi “Môi trường Xanh – Sạch – Đẹp” TP. Hồ Chí Minh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND Thành phố, sự hoạt động phối hợp hữu hiệu của các Sở ban ngành cùng với sự hưởng ứng tích cực của các quận huyện và các tầng lớp cư dân đã góp phần cải tạo cảnh quan, gia tăng lượng cây xanh và cải thiện môi trường sinh thái đô thị.

Qua 15 năm triển khai, với hơn 30.000 lượt đơn vị dự thi, Hội thi đã cung cấp hơn 10 triệu cây xanh và hoa kiểng các loại, góp phần nâng diện tích xanh bình quân đầu người nội thành từ 7m² năm 1996 lên gần 10m² năm 2010. Hội thi ngày càng được nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng, chủng loại cây cung cấp ngày càng hợp lý hơn, tạo nên thảm xanh nhiều tầng, nhiều tán ở các đơn vị dự thi. Bên cạnh đó, hoa kiểng, bonsai được thay thế cho hoa giả trong các phòng làm việc ở các cơ quan, trường học, bệnh viện... ngày càng nhiều, tạo nên một môi trường tốt lành, dễ chịu hơn cho người lao động bởi những tác động có lợi do cây xanh mang lại.

Nhằm giúp các đơn vị tham gia, những người quan tâm có thêm kiến thức về chủng loại cây trồng khuôn viên, Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Chi cục Lâm nghiệp biên soạn cẩm nang **“Cây xanh, hoa kiểng trồng trong khuôn viên”**. Rất mong sự đóng góp ý kiến của quý độc giả để cẩm nang hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

TS. Trần Viết Mỹ

PHẦN I: CÂY XANH THÂN GỖ

1/ BÀNG (BÀNG BIỂN)

Terminalia catappa Linn.

Họ Bàng *Combretaceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ và được gây trồng rộng rãi làm cây cho bóng mát trên các đường phố và trong sân trường. Cây thân gỗ, cao trên 10m, thân xù xì và ít thẳng. Có nhiều cành gần như mọc vòng, nằm ngang tạo thành tán cây nhiều tầng. Lá lớn, gần tròn ở đỉnh, góc hẹp (dạng trái xoan rộng). Cụm hoa mọc dày đặc thành bông ngắn ở nách lá. Hoa nhỏ màu trắng nhạt. Quả hạch hình trứng dẹt, hai mép bên mỏng như cánh.

Quả chín tháng 5 - 8. Cây có dáng đẹp do tán lá và lá xanh bóng khi rụng thường đổi màu đỏ tía.

2/ BÀNG LĂNG NƯỚC

Lagerstroemia speciosa (L.) Pers.

Họ Tử vi *Lythraceae*

Cây cao 15 - 20m, thân thẳng, đường kính 0,4 - 0,6m, vỏ màu xám, phân cành ở độ cao 4 - 6m, phân làm 2 - 3 cành lớn. Tán hình thuôn tròn, đường kính tán 8 - 10m mật độ lá dày. Cây rụng lá hoàn toàn vào mùa Đông.

Lá đơn màu xanh sẫm, mọc đối, hình trái xoan dài, đuôi tròn đầu hơi nhọn, mép lá nguyên dài 15 - 20cm rộng 7 - 9cm. Màu sắc cây thay đổi theo mùa và tuổi lá. Lá non màu đỏ nhạt.

Hoa chùm mọc ở đầu cành dài 40cm mỗi chùm có nhiều hoa, màu tím hồng, nở vào tháng 5 - 7 và rộ nhất vào tháng 6 - 7. Mỗi hoa có 6 cánh, mỗi cánh dài khoảng 2 - 3,5cm, cánh nhún. Quả non màu vàng, chín màu đen, kết thành chùm, đường kính quả 2 - 2,5cm, có 6 lá đài hình tam giác, khô tách ra làm 5 - 6 mảnh. Chín vào tháng 10.

Rễ cọc ăn sâu, không có rễ ăn nổi. Cây phát triển tốt ở điều kiện nhiệt độ thích hợp từ 13 - 25⁰C, lượng mưa 1500mm/năm. Cây ưa ánh sáng, chịu được gió bão, ưa đất thịt, đất tốt, nhưng vẫn sống được ở những nơi đất xám bạc màu, độ pH thích hợp từ 5 - 7.

Cây có hoa đẹp màu sắc nhẹ nhàng người ta thường trồng ở các đường phố, khuôn viên nhà ở, trường học, công sở, công viên...

Cây dễ trồng, lớn nhanh, nhân giống chủ yếu bằng gieo hạt.



3/ CẦN THĂNG

Limonia acidissim L.
Họ Cam Rutaceae



Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới (Ấn Độ, Srilanca, Việt Nam, Lào, Cambodia). Cây gỗ nhỏ, có gai nhọn, cành nhánh cứng dài, cành non có lông. Lá kép lông chim với 3 đôi lá phụ có cánh theo cuống chung. Cụm hoa dày đặc ở nách lá, hoa nhỏ màu trắng. Quả to, màu xanh. Cây mọc khỏe chịu được khí hậu nóng, khô, gây trồng bằng hạt. Dễ uốn làm cây Bonsai nhỏ trồng ở chậu.

4/ CHIÊU LIÊU (CẨM LIÊN)

Terminalia tomeniosa
Họ Bàng Combretaceae



Cây thân gỗ, cao 15 - 30m, đường kính thân 0,5 - 0,8m, thân tương đối thẳng. Vỏ màu nâu vàng, thường bong mảng như vỏ cây ổi. Phân cành ở độ cao 3 - 5m, thân có u bướu rải rác.

Tán hình trứng không đều, đường kính tán 8-15m, cành phân tự do, có cành phân ngang có cành phân chéo, cành phủ nhiều lông màu vàng. Mật độ lá trung bình, lá thường xanh hơi xỉn, lá rụng tập trung vào mùa Đông. Tháng 5 - 6 ra lá non toàn cây.

Lá bàng mọc đối, hình thuôn dài, đầu gần tròn đôi khi lõm ở đỉnh, đuôi lá hình tù hoặc dạng trái tim, dài 12 - 20cm, rộng 5 - 7cm, gân bên rõ.

Hoa nở vào tháng 5 - 6, hoa tự, dài 4 - 7cm, màu trắng ngà, hoa nhỏ không giá trị thẩm mỹ.

Quả khô dài 3 - 5 cm có 5 cánh mỏng. Rễ mọc chìm. Cây nguyên sản ở vùng nhiệt đới châu Á, châu Phi. Ở Việt Nam có nhiều ở Nam bộ. Cây ưa sáng và chịu hạn.

Chiêu liêu là cây bóng mát đáng đẹp, có thể trồng ở công viên, đường lớn, khuôn viên gia đình.

5/ CHÙM NGÂY

Moringa oleifera Lam.

Họ Chùm ngây *Moringaceae*



Thuộc loại cây gỗ trung bình, cao 5 - 10m. Lá kép lông chim 3 lần, dài 30 - 60cm, với nhiều lá chét màu xanh mốc, không lông, dài 1,3 - 2cm, rộng 0,3 - 0,6cm; lá kèm bao lấy chồi. Hoa thơm, to, dạng hơi giống hoa đậu, tràng hoa gồm 5 cánh, màu trắng, rộng khoảng 2,5 cm. Quả nang dài từ 25 - 30cm, rộng 2cm, khi khô mở thành 3 mảnh dày. Hạt nhiều (khoảng 20), tròn dẹp, to khoảng 1cm, có 3 cánh mỏng bao quanh. Cây trổ hoa vào các tháng 1 - 2.

Cây có nguồn gốc ở Ấn Độ, Arabia, châu Phi, vùng Viễn Tây châu Mỹ; được trồng và mọc tự nhiên ở vùng nhiệt đới châu Phi, nhiệt đới châu Mỹ, Sri Lanka, Ấn Độ, Mexico, Malaysia và Philippines.

Tại Việt Nam cây được trồng tại các tỉnh phía Nam từ Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết vào đến Kiên Giang và đảo Phú Quốc.

Cây có khả năng sống từ vùng cận nhiệt đới khô ẩm cho đến vùng nhiệt đới rất khô. Chịu lượng mưa từ 480 - 4.000 mm/năm, nhiệt độ 18,7 - 28,5°C và pH 4,5 - 8.

6/ CHÙM RUỘT

Phyllanthus acidus (L.) Skeels.

Họ Thầu dầu *Euphorbiaceae*

Có nguồn từ châu Mỹ nhiệt đới, được trồng để lấy quả.

Cây gỗ nhỏ, thân sần sùi có u nhỏ, cao từ 8 - 15m vỏ màu nâu nhạt. Cành có nhiều sẹo, khi lá rụng. Tán lá nhỏ hình cầu thưa, rộng, cây thường xanh. Lá nhỏ dài 2,5 - 3,5cm, rộng 1,5-2cm. Cụm hoa mọc ở nách cành, hoa nhỏ đơn tính, màu đỏ xếp 4 - 7 chiếc, hoa đực có 4 cánh. Hoa cái có 4 cánh và một cuống ngắn 0,4 - 0,6cm. Quả thịt có nhân cứng.



Vỏ trơn láng màu xanh hay vàng, có vị chua và hơi chát, ăn được.

7/ DÂU TẪM

Morus alba L.

Họ Dâu tằm *Moraceae*



Cây được gây trồng từ lâu đời để lấy lá nuôi tằm, nhưng cũng được trồng làm cây che bóng. Lợi dụng các cây dâu tằm già có gốc mập xù xì để tạo bonsai trồng ở chậu.

Cây gỗ lớn, vỏ xám nâu. Lá mọc cách, dạng trái xoan, có gốc hình tim, nguyên hay chia 3 thùy sâu, mép có răng không đều, phiến mềm màu xanh bóng, mặt dưới có lông (lúc non). Cụm hoa dạng bông thẳng hay cong. Quả phức màu hồng, tím đen, nổi trên tán lá xanh.



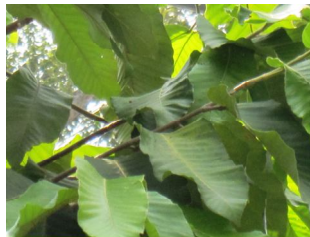
8/ DẦU RÁI

Dipterocarpus alatus Roxb. ex G.Don

Họ Dầu *Dipterocarpaceae*

Dầu rái có tên khác là dầu nước, dầu sơn. Cây gỗ lớn, cao 40 - 45m, thân thẳng tròn đầy, phân cành cao, vỏ lúc còn non dày, khi cây lớn vỏ mỏng màu xám vàng. Gỗ được sử dụng trong các công trình xây dựng, đóng đồ mộc, chế biến vecni, sơn, mực in.... Lá, hoa, vỏ cây có thể tinh chế tanin và dược liệu. Dầu rái được trồng trong công viên, ven đường, trồng rừng. Dầu rái ra hoa vào tháng 12 đến tháng 2, quả chín tập trung vào tháng 4. Hạt giống lấy từ

cây mẹ chưa khai thác nhựa. Thu hái khi quả bắt đầu rụng, khi cánh quả chuyển màu sẫm, hạt có nội nhũ chắc, trắng.



9/ ĐA BỒ ĐỀ

Ficus religiosa L.

Họ Dâu tằm *Moraceae*

Cây cao 18 - 20m, có thể cao tới 30m, đường kính thân 0,8 - 1m, vỏ cây màu nâu có đốm trắng nhẵn mịn. Thân cũng phát sinh nhiều rễ phụ, các rễ phụ này bám vào thân hoặc đâm xuống đất phát triển thành thân phụ.



Phân cành ở độ cao 1 - 3m, phân nhiều cành lớn chĩa thẳng. Tán hình trứng ngược hoặc tròn, không đều, đường kính tán 15 - 20m. Lá hình tim, đầu lá có mũi nhọn dài, đuôi lá lõm hình tim hay gần phẳng. Lá dài 10 - 15cm, rộng 8 - 10cm, mặt trên nhẵn bóng. Lá non mọc thẳng, lá mỏng màu đỏ hồng. Từ tháng 5 đến tháng 10 lá xanh đẹp.

Tháng 11 - 12 lá rụng rải rác, màu xanh nhạt bạc, lá rụng nhiều tháng 3 - 4, cây trơ cành một thời gian ngắn cuối tháng 4. Hoa màu trắng ngà, không thơm, nở tháng 5. Quả thịt không ăn được, hấp dẫn ruồi, chín vào tháng 6 - 7.

Rễ mọc sâu, rễ ăn ngang, nhiều cây già có rễ ăn nổi, có ít bành, thấp, gốc có nhiều múi to. Cây ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, ưa ánh sáng, không kén đất, thích hợp nơi đất cát pha, đất cao thoát nước tốt. Cây dễ trồng, mau lớn, nhân giống bằng giâm cành.

Bồ Đề là cây nguyên sản ở Ấn Độ, Miến Điện. Ở Việt Nam, cây bồ đề được coi là cây bóng mát có tính dân tộc. Cây Bồ Đề sống rất lâu, có thể lên tới 500 - 1.000 năm.

10/ ĐA BÚP ĐỎ

Ficus elastica Roxb. et Horn

Họ Dâu tằm *Moraceae*



Cây con

Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Miến Điện, Indonesia. Cây gỗ lớn có thể cao đến 30 - 40m. Cây cổ thụ đường kính từ 1 - 2m. Rễ khí sinh phát triển rất mạnh bao bọc xung quanh thân chính làm cho cây có hình thù đặc biệt. Phân cành ở độ cao 1 - 3m. Các cành phân cùng một điểm, cành nhánh vươn dài, lá tập trung ở đầu cành. Tán hình nấm, đường kính 25m. Lá hình trái xoan, dày, màu xanh thẫm, bóng, đuôi lá hình nêm rộng, mép lá nguyên. Lá non có lá kèm, màu đỏ

bao bọc, dài 5 - 15cm, lá kèm sớm rụng.

Hoa màu vàng nhẹ, nhỏ, mọc ở cành mang lá, hoa nở vào tháng 11. Quả hình cầu, đường kính 1cm, chín vào tháng 6 - 7, quả thịt. Rễ mọc rất khỏe, nhiều rễ ăn ngang, rễ ngang ăn nổi, có đoạn cao tới 40 - 50cm, rễ lan rộng ra tới 5 - 10m. Có rễ mọc ngang từ thân và phát triển thành thân phụ, tạo cho cây dáng khỏe vững chắc.

Đa búp đỏ phát triển tốt ở nhiệt độ 20 - 25⁰C, lượng mưa hàng năm trên 1500mm/năm, ưa sáng, chịu rét kém. Thích hợp với đất cát pha, đất xốp ẩm màu mỡ và thoát nước.

11/ ĐÀU LÂN

Couroupita surinamensis Mart. Ex Berg.

Họ Lộc vừng *Lecythidaceae*

Có nguồn gốc từ Guyana (châu Mỹ), trồng làm cảnh và cho bóng mát. Cây gỗ trung bình, cao khoảng 10m, lá rụng theo mùa. Lá dạng trái xoan ngược, dài 15 - 30cm, dai, cứng (lá non màu xanh lá mạ). Cụm hoa mọc trên thân, cành già, buông xuống, dài cả thước. Hoa lớn màu hồng đỏ ở trong, vàng ở mặt ngoài, cánh hoa dày, nhị đực nhiều dính nhau. Quả hình cầu, đường kính đến 20cm, màu nâu nhạt.



12/ ĐIỆP PHÈO HEO

Enterolobium cyclocarpum (jacq.) Griseb.

Họ Trinh nữ *Mimosaceae*

Có nguồn gốc từ Trung Mỹ. Cây gỗ lớn, cao 30 - 40m. Thân mập, vỏ xám, phân cành thấp, tán rộng. Cành non có nhiều lông bi màu trắng, dạng tròn. Lá kép lông chim 2 lần, mọc cách. Cuống chung mập, thẳng, có tuyến ở gần chỗ phân lá kép. Cuống cấp một có

10 - 20 đôi, dài khoảng 5 - 7cm. Lá phụ có 6 - 26 đôi, nhỏ dạng thuôn dài đều, dài 1 - 2cm, rộng 0,3cm. Phiến lá thường lệch, màu xanh bóng, mềm đầu thuôn nhọn hay lõm. Cụm hoa dạng đầu mọc tập trung thành chùm lớn dài 20 - 25cm có lông mịn. Hoa nhỏ màu trắng ngà. Cánh dài hợp nhau gốc, màu xanh.

Cánh tràng màu trắng. Nhị nhiều, chỉ nhị mảnh màu trắng. Quả lớn, dẹt, màu nâu bóng, dạng gần xoắn, dài đến



20cm, rộng 7 - 8cm lõm lõm không đều. Hạt dẹt, lớn đến 1cm

13/ GÁO TRẮNG

Neolamarkia cadamba (Roxb.) Bosser.

Họ Cà phê *Rubiaceae*



Cây gỗ to, cao đến 20m, phân nhánh nhiều. Thân non màu xanh chuyển dần sang nâu, tiết diện có 4 cạnh. Thân già màu xám trắng, tiết diện tròn. Gỗ vàng, cứng. Lá đơn, mọc đối. Phiến lá hình bầu dục, đáy lá tù hay hơi nhọn; dài 8 - 25cm, rộng 4 - 16cm, bìa lá nguyên. Lá non màu đỏ nâu chuyển dần sang xanh, lá già có màu xanh đậm ở mặt trên, nhạt hơn ở mặt dưới. Gân lá lông chim nổi rõ ở mặt dưới, 6 - 8 cặp gân phụ. Cuống lá dài 2 - 3cm, lõm ở mặt trên, đường kính 2 - 4mm, màu xanh tím khi non, chuyển thành màu xanh lúc già. Lá kèm hình xoan, cao 1 - 3,5cm, rộng 0,8 - 3cm, màu xanh nhạt

Cụm hoa mang rất nhiều hoa màu vàng nhạt hay hơi trắng ngà, xếp dày đặc trên đế hoa hình tròn tạo thành đầu tròn. Đầu được mang trên một cuống màu xanh, tiết diện tròn, dài 2 - 4cm. Hoa nhỏ, màu vàng nhạt hay trắng ngà, có mùi thơm. Hoa đều, lưỡng tính, mẫu 4 hay 5. Quả kép mọng, đường kính 2 - 3cm. Hạt đen có góc.



thân non



lá

Cụm hoa



Hoa



14/ GỖ MẬT

Sindora siamensis Teysm. ex Miq. var. *Siamensis*
(*Sindora cochinchinensis* H. Baill.)

Họ Vang *Caesalpinaceae*



Cây gỗ lớn, thân thẳng cao từ 15 – 30cm. Vỏ màu nâu ít nứt nẻ. Lõi gỗ bên trong có màu đỏ, rất cứng, tốt, dùng trong xây dựng. Tàn lá rậm hình chóp, luôn luôn xanh. Vỏ có tamin làm thuốc, thuộc da, nhuộm. Lá mọc cách và 1 lần kép lông chim có 3 cặp lá phụ, dài, màu xanh mặt trên, mặt dưới hơi nâu, hình bầu dục, tù ở gốc, tròn hay lõm ở đỉnh có lông mịn ở mặt dưới, lá hơi tròn, dài 2,5 – 7cm, rộng 1,5 – 4,5cm. Cụm hoa là chùm mọc ở đỉnh hay nách lá. Hoa có một cánh. Quả đầu tròn,

đường kính 6cm, phẳng, phủ nhiều gai, dài 0,3 – 0,5cm. Có 1 hạt, dài từ 1 – 1,2cm, rộng 1cm và cán phôi to.

Mùa ra hoa kết trái: từ tháng 9 đến tháng 1.

15/ GỪA

Ficus microcarpa L.f.
Họ Dâu tằm *Moraceae*



Cây thân gỗ nhỏ, thân xù xì, phân cành thấp, nhánh nhiều. Tán lá hình dù, rộng. Lá dạng trái xoan, thuôn nhọn hai đầu, dày, bóng, lá già màu xanh lục đậm, lá non màu xanh vàng. Thân, cành, nhánh, lá có nhựa mủ trắng.

Cụm hoa dạng chùm mọc trên thân hoặc nách lá. Quả dạng nón ngược, gần như không cuống, lúc non màu xanh, chín chuyển sang tím đậm. Nhiều hạt nằm

trong quả khi chín chuyển sang màu đen.

Thân, cành, nhánh có rất nhiều rễ khí, nơi càng ẩm rễ khí càng nhiều.

Cây sinh trưởng trung bình, ưa sáng hoặc chịu bóng bán phần, thích hợp đất giàu dinh dưỡng, ẩm và thoát nước tốt. Nhân giống dễ dàng từ hạt hoặc giâm cành, dễ uốn

tia. Rất thích hợp cho việc trồng kiếng, tạo dáng. Trồng cây che bóng rất tốt nhưng cần phải cắt rễ khí sinh thường xuyên, tia bỏ cành khô tránh bị sâu bệnh.



16/ HOA SỬA

Alstonia scholaris R.Br

Họ Trúc Đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ Đông Nam Á, Ấn Độ, cây cao 15 - 20m, thân thẳng, có múi dọc theo thân, đường kính thân từ 50 - 60cm. Vỏ nâu trắng xanh, nứt rạn theo chiều dọc. Thân cũng có khi bị rỗng, phân cành ở độ cao 4 - 7m, cành nhánh mọc từ thân chính thành từng tầng thưa, cành nằm ngang.

Tán hình ô tầng, hoặc trông giống như cái lọng gồm nhiều tầng hẹp. Đường kính tán trung bình 5 - 8m. Mật độ lá thưa, rụng lá 1 phần vào cuối tháng 3 - 4. Lá kép chân vịt, có từ 5 - 8 lá chét, hình bầu dục hoặc hình thuôn trái xoan ngược. Lá dài từ 8 - 20cm, rộng từ 3 - 6cm, đầu lá tù hay hơi nhọn đuôi hình nêm. Lá non mọc nhiều vào tháng 6 - 7 màu xanh sáng, lá bánh tẻ và lá già màu xanh nhạt. Tán lá đẹp từ tháng 7 đến tháng 3 năm sau.



Hoa nhỏ mọc thành chùm ở nách lá màu trắng xanh, màu hoa hòa trong màu sắc của lá làm cho tán cây xanh nhẹ. Hoa thơm hắc, một năm ra hoa 2 lần vào tháng 5 - 8 và tháng 10 - 12. Quả dài 20 - 30cm, buồng rũ dọc theo thân tạo cho tán một dáng đặc biệt hấp dẫn. Quả non màu xanh, chín màu nâu, chín rộ vào tháng 3 - 4. Quả sống dai dẳng trên cây cho đến mùa hoa năm sau.

Gốc cây có múi to sâu, càng lên trên các múi còn nhỏ và nông dần, đường kính gốc 70cm đến 1m. Rễ cái ăn sâu, ít rễ ăn ngang, không có rễ ăn nổi. Cây ưa khí hậu nhiệt đới, nhiệt độ cao, mưa nhiều và ưa ánh sáng. Cây dễ trồng không kén đất, thích hợp với đất ẩm, nhưng không chịu được úng. Nhân gây giống bằng gieo hạt.

17/ HOÀNG NAM – THÔNG AN ĐỘ

Polyalthia longifolia (Sonn.) Thw.

Họ Na *Annonaceae*



Cây thân gỗ, tán lá hình trụ, nhiều cành nhánh rũ xuống tạo thành lớp giống như đụn rơm. Vỏ màu đen, trơn. Lá đơn mọc cách cùng nằm trên một mặt phẳng, non màu vàng đỏ, già màu xanh đậm, lá hình nêm, dài 20 – 30cm, rộng 2 – 3cm, gốc tròn, đầu nhọn, phiến lá gợn sóng, mặt trên bóng, mặt dưới nhám có gân nổi rõ. Hoa chùm, 4 cánh hoa màu trắng, 4 đài màu xanh, ra hoa vào tháng 12 – 1 năm sau. Quả nhỏ, khi chín màu đen. Cây dễ trồng, thích hợp với nhiều loại đất, không chịu được đất ngập nước. Chú ý cây mọc nhanh và thân dễ bị cong do đó hằng năm cần cắt bớt ngọn.

Cây trồng làm cảnh, che bóng và giảm nhiệt độ cho công trình kiến trúc, nhà ở. Gỗ màu trắng mịn, dùng làm đồ mỹ nghệ.

18/ HOÀNG LAN/ DÂY CÔNG CHÚA/ CÔNG CHÚA

Canangium odoratum Lamk

Họ Mãng cầu *Annonaceae*

Cây Hoàng lan trồng làm cảnh



cây con



Hoa Hoàng lan



Trái

Cây gỗ lớn, cao 10 – 15m, tán tròn, nhiều cành nhánh, các nhánh non thường rũ xuống dài khoảng 2 – 3m. Vỏ nhẵn, màu xám trắng. Lá đơn mọc cách, cùng xếp dọc trên cùng mặt phẳng, màu xanh đậm,

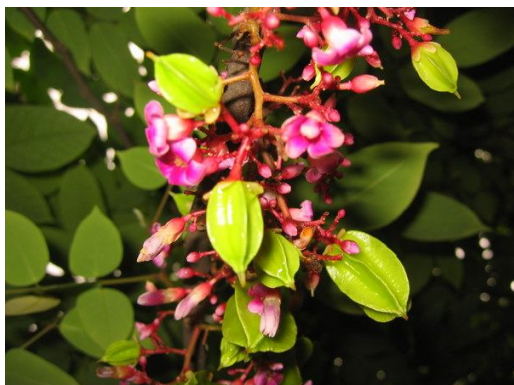
dài 18 - 20cm, rộng 3- 5cm, hình thuôn hơi giống hình chữ nhật, đầu nhọn, gốc tròn, mặt trên láng, mặt dưới gân nổi rõ. Hoa tự chùm, mỗi chùm có 6 – 12 hoa kết thành hình tròn, mọc ở nách lá, có 3 đài, 6 cánh dài 6 – 8cm. Cánh hoa mọc xoắn lại khi còn non, mềm rũ xuống khi trưởng thành. Hoa có mùi rất thơm, lúc đầu màu xanh lá mạ, chuyển thành vàng đậm, biến đổi thành màu vàng nâu trước khi rụng. Hoa ra quanh năm. Quả thịt, mọc thành chùm, non màu xanh, già màu xanh đen, chín màu nâu đen bóng, dài hoặc tròn, chứa 6 – 12 hạt, thịt quả khi chín có mùi thơm rất hấp dẫn các loài thú nhỏ, chim.

Cây Hoàng Lan dễ cắt tía, tạo tán. Cây thích hợp với nhiều loại đất, chịu được đất ẩm ngập nước. Gỗ thớ mịn, nhẹ, màu hồng nhạt hơi vàng, không bền, dễ mối mọt, dùng làm guốc, thuyền ghe nhỏ, đồ trang trí, chạt đốt...

19/ KHẾ

Averhoa carambola L.

Họ Me chua đất *Oxalidaceae*



Cây gỗ trung bình, cao từ 6 - 8m, thân tương đối thẳng, đường kính thân 0,5 - 0,6m. Vỏ nhẵn màu xám trắng. Cành non rất nhiều màu xám, phân cành ở độ cao 1- 2m. Tán hình trứng hoặc nấm, đường kính tán 4 - 6m. Mật độ lá dày màu xanh sáng, cây thường xanh, không có giai đoạn trơ cành.

Lá kép lông chim lẻ, mỗi cánh mang 5 - 11 lá chét mọc đối xứng. Lá chét hình trái xoan, đầu nhọn gốc hơi dài 2 - 4cm, rộng 1 - 2cm, gân lá mịn, lá mềm mỏng.

Hoa khế nở tháng 4 - 5, nhỏ, màu hồng tím, xếp thành hoa tự chùm ở nách lá. Cuống mang chùm hoa cũng một màu với hoa, cánh hoa nhỏ gồm 5 cánh. Hoa mọc cả ở thân cây, hoa khế nhỏ không có giá trị trang trí.

Quả khế chín vào tháng 9 - 11, có 5 múi mọng nước, ăn được. Có loại khế vị chua, có loại vị ngọt. Rễ mọc chìm, cây ưa ẩm.

Khế là cây nguyên sản vùng nhiệt đới, ở nước ta khế mọc khắp nơi, nhất là vùng nông thôn. Khế có thể trồng ở các vườn cây thu hoạch quả, không trồng ở đường phố, vì trẻ em trèo hái quả gây nguy hiểm.

Cây trồng chủ yếu lấy quả, do quả đẹp mọc ra từ cành già và rất sai, nên các nhà vườn đã sử dụng làm cây bonsai.

20/ LÁ TRẮNG (BẠCH TẠNG)

Cordia latifolia Roxb.

Họ Vòi voi *Boraginaceae*



Có nguồn gốc từ Tây Ấn Độ, gây trồng làm cây cảnh ở nhiều nước châu Á.

Cây gỗ lớn, phân cành nhiều, tán rộng. Thân cành có màu vàng nhạt, vỏ mỏng nhẵn. Lá lớn, mỏng dạng trái xoan, đầu thuôn, gốc hình nêm. Phiến lá màu xanh nhạt bóng pha vàng

hay vàng nhạt gần như trắng, gân thưa. Hoa nhỏ, dạng ống màu vàng trắng. Nhân giống bằng giâm cành.

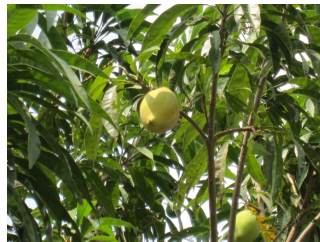
21/ LÊ KI MA (Ô MA)

Lucuma Mamosa Gaertn

Họ Châm *Sapotaceae*

Cây gỗ cao 7 - 12m, thân tương đối thẳng, đường kính thân 0,4 - 0,6. Vỏ màu nâu sẫm nứt nẻ, phân cành thấp 1 - 2m, cành chính không nhiều nhưng cành phụ nhiều, tán hình trứng cành lá xum xuê, mật độ lá dày màu xanh xẫm, đường kính tán 5 - 7m. Lá hình ngọn giáo đều tập trung ở đầu cành lá dài 15 - 20cm, rộng 4 - 8cm. Lá dày, hơi lõm ở gốc. Hoa nở tập trung vào tháng 5 - 6, hoa tự hình chùy, mọc ở nách mỗi lá nên cũng mọc vòng đều. Cuống hoa tự khi non màu vàng nâu, nhiều nhưng hoa nhỏ.

Quả chín vào tháng 7 - 8, quả thịt hình trứng, có mũi nhọn, rộng 5 - 10cm, màu nâu vàng, quả chín ăn ngọt, cơm cây ưa sáng. Cây nguyên ở các tỉnh phía nam.



như lòng đỏ trứng gà. Rễ mọc chùm, sản vùng nhiệt đới được trồng nhiều

Lê Ki Ma là loài cây bóng mát, ăn quả có giá trị kinh tế. Có thể trồng ở vườn nhà, công viên nhà ở....

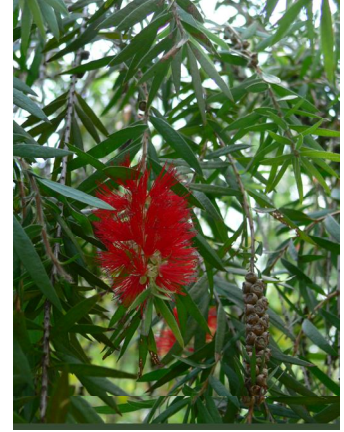
22/ LIỄU (LIỄU RŨ)

Salix Babilonica L.

Họ Liễu *Salicaceae*



Cây cao 7 - 10m, thân tròn thẳng, đường kính thân 20 - 30cm, vỏ màu nâu xám nứt dọc. Phân cành ở độ cao 1 - 2m, cành phân từ thân chính



mềm mại rủ xuống. Tán rŭ tròn không đều, đường kính tán 4 - 6m, mật độ lá thưa thoáng, lá rụng hoàn toàn vào mùa đông.

Lá bằng nhỏ, lá hình ngọn giáo, dài 8 - 16cm, rộng 1 - 2cm, mép lá có răng cưa nhỏ. Lá màu xanh nhạt, lá non mọc thẳng 3 - 4 màu xanh sáng. Mùa hè tán lá mềm rŭ đẹp, cuối mùa thu lá xanh xỉn rụng dần, rụng nhiều tháng 10 - 12 và trơ cành từ tháng 1 - 3.

Hoa mọc ở nách lá thành bông như đuôi sóc, màu đỏ, nở vào tháng 4 - 5. Quả chín vào tháng 6 - 7. Rễ mọc chìm. Liễu ưa khí hậu ôn đới, nhiệt độ thích hợp 16 - 20°C, ưa ẩm, ánh sáng trung bình và đất màu mỡ. Cây chậm lớn, gây giống bằng giâm cành. Liễu là cây cành nhánh mềm, rŭ đẹp, thường được trồng ven hồ công viên, đất xung quanh biệt thự, nhà ở.

23/ LIM XỆT

Peltophorum pterocarpum Back

Họ Vang *Caesalpiniceae*

Có nguồn gốc từ nhiệt đới châu Á, ở miền Nam Việt Nam phân bố ở vùng Đông



Nam bộ, cây gỗ, cao tới 25m, thân thẳng, đường kính thân 40 - 70cm. Vỏ nâu nhẵn, khi già nứt nẻ bong mảng, phân cành ở độ cao 2 - 3m. Tán thưa thoáng, màu xanh vàng, tán hơi tròn, đường kính tán 7 - 8m.

Tháng 1 - 3 lim xẹt trơ cành, tháng 4 ra lá non xanh sáng. Lá kép lông chim 2 lần, lá chét nhọn mọc đối, lá chét nhỏ dài 1 - 3 cm, rộng 0,5 - 1,5cm,

mặt dưới có lông mịn. Hoa nở vào tháng 3 - 4, hoa tự chùm màu vàng rực rỡ, mọc ở đầu cành hay nách lá, hoa to đẹp có lông màu gỉ sắt. Nụ hình cầu, đường kính 0,8 - 0,9cm, có quả tháng 9 - 10, quả màu sẫm bóng, còn dai dẳng lúc trơ cành. Quả hình trám dẹt dài 1 - 13cm, rộng 2,5 - 3cm. Rễ mọc chìm. Cây ưa sáng phát triển trên nền đất khác nhau, gây trồng bằng gieo hạt là chính. Lim xẹt là cây bóng mát cho hoa đẹp có thể trồng ở trường học, đường phố hẹp, các khu nghỉ mát, công viên vv...

24/ LỘC VỪNG

Barringtonia racemosa
Họ phụ Xim *Myrtodiaceae*

Cây cao 10 - 12m, thân không thẳng, vỏ màu xám tro, xù xì ở gốc. Phân cành ở độ cao 2 - 3m, thân, cành, khúc khủy và xòe rộng. Đường kính thân từ 0,8 - 1m. Tán hình tròn không đều, đường kính 8 - 10m. Mật độ lá dày, trước khi rụng lá trơ cành, toàn cây chuyển màu vàng rực rỡ trông rất đẹp, sau đó thay lá hoàn toàn. Lá non mọc thay thế màu xanh tươi.



Lá bản trung bình, mọc tập trung ở đầu cành, lá hình thuôn, đuôi hình tim, mép lá có răng cưa nhỏ. Lá dài 10 - 12cm, rộng 4 - 6cm, lá màu xanh tươi, lá già xanh sẫm, sắp rụng chuyển màu hung đỏ. Lá non mọc tháng 3 - 4, thay lá hàng loạt vào tháng 2 - 3 lá non mọc thay thế ngay.

Hoa mọc thành bông dài thõng xuống, mỗi bông dài 40 - 50cm, mang từ 8 - 10 hoa nhỏ trên bông, hoa màu đỏ sẫm nở từ tháng 4 - 10. Quả hình trứng, vỏ có nhiều sợi, hạt chứa dầu thơm, ra quả tháng 12. Rễ mọc chìm.

Lộc vừng ưa ánh sáng và nóng ẩm, cây dễ trồng không kén đất, gây giống bằng hạt. Lộc vừng có nguồn gốc từ Đông Nam á, ở Việt Nam phân bố từ Bắc đến Nam. Cây đẹp tự nhiên, trồng gần hồ ao, tán xòe rộng, mềm mại cho nhiều bóng râm. Nên trồng ở công viên gần hồ nước, công trình kiến trúc cổ, khu yên tĩnh nghỉ ngơi. Quả và rễ lộc vừng dùng làm thuốc, gỗ dùng trong xây dựng, lá non có vị chát, ăn được.

25/ LONG NÃO

Cinnamomum camphora Nees et Eb.
Họ Long nã *Lauraceae*

Cây thường cao 15 - 20m, có thể cao tới 30 - 40m, thân tròn thẳng, đường kính thân từ 0,5 - 0,8. Vỏ màu tro hay màu xám nâu, vỏ nứt dọc, phân cành ở độ cao 4 - 6m, cành non màu xanh nhạt. Tại điểm phân cành, phân thành nhiều cành lớn, mọc cong queo. Tán hơi tròn, đường kính từ 8 - 15m, mật độ lá thưa thoáng, thay lá vào mùa xuân.



Lá đơn mọc cách, hình trái xoan hay hình trứng, đầu lá có mũi nhọn dài. Lá dài 4-6cm, rộng 3-5cm, mỏng nhẵn. Cuối mùa xuân nách lá mọc những búp non màu hồng nhạt. Thành 3 - 4 lá non màu xanh sáng, lá xanh đẹp cho tới mùa thu. Cuối thu, lá già màu xanh nhạt, mặt trên lá nhẵn bóng và bắt đầu rụng rải rác. Khi sắp rụng, lá chuyển màu hung đỏ, lá rụng nhiều vào tháng 2 - 3, lá non mọc thay thế.



Cây 5 - 6 tuổi bắt đầu có hoa, hoa nhỏ, màu vàng phớt lục, nở tháng 3-5.

Rễ trụ ăn sâu, ít rễ ngang, không có rễ ăn nổi. Khi già có bành nhỏ ở gốc bộ rễ khỏe. Cây ưa khí hậu ẩm áp, ánh sáng trung bình, nhiệt độ thích hợp 15 - 20⁰C, có khả năng chịu rét.

Cây con chịu bóng râm, cây lớn chịu bóng râm ở mức độ trung bình nên có thể trồng hỗ giao với cây lá kim. Long não ưa độ ẩm vừa phải, lượng mưa từ 900-1200mm/năm. Thích hợp trên đất thịt dày, đất đỏ, đỏ vàng, đất sét pha, độ pH từ 6 - 7.

Nó không sống được ở đất mặn, đất khô, trũng, đất xấu.

Long não có nguồn gốc từ Nam Trung Quốc, vào Việt Nam, được trồng nhiều ở Lạng Sơn, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên. Dầu long não được sử dụng trong ngành y dược. Long não là cây tái tạo môi trường rất tốt, nên trồng cho đường phố, bệnh viện trường học, nhà máy cơ quan, khu nhà ở công viên. Cây gây giống bằng gieo hạt.

26/ ME

Tamarindus indica L

Họ Vang *Caesalpiniceae*

Có nguồn gốc từ châu Phi, được trồng nhiều ở Việt Nam, Lào, Campuchia. Cây cao 15 - 20m, có thể cao tới 25 - 30m, thân cây tương đối thẳng, đường kính thân 50 - 70cm. Vỏ màu xám đen, nứt rạn dọc, già bong mảng theo vết nứt. Phân cành ở độ cao 4 - 6m. Tán hình thuôn trứng, đường kính tán 8 - 10m, mật độ lá trung bình. Lá kép lông chim chẵn, mỗi cuống lá mang từ 10 - 20 đôi lá chét. Lá hình thuôn, đầu lá hơi tròn đuôi lá hơi lệch, lá dài 1 - 1,5cm, rộng 0,5 - 0,6cm. Lá non mọc tháng 5 màu xanh sáng. Tháng 9 - 12 lá xanh xẫm, lá già rụng, lá non mọc thay thế. Hoa nhỏ mọc thành chùm, màu vàng nhạt, nở tháng 4 - 5, hoa thưa nhỏ, ít có giá trị trang trí.



Quả đẹp dài 5 - 10cm, rộng 2 - 2,5cm, vỏ màu nâu vàng, có vị chua chua, quả ăn được và dùng làm gia vị. Rễ cái ăn sâu, rễ ngang nhiều, rễ ăn nổi ít, không đáng kể. Me là cây chậm lớn, ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiều ánh sáng, nên ở miền Nam cây phát triển mạnh. Me ưa đất thịt, đất cát pha, độ pH = 6, thích nơi cao ráo thoát nước, gây giống bằng hạt.

27/ ME TÂY, MUÔNG NGŨ (CÔNG)

Samtanea saman Merrill.

(Saman, Rain, tree, Zaman)

Họ Trinh nữ *Mimosaceae*

Có nguồn gốc từ miền Trung châu Mỹ nhưng nay được trồng rất rộng rãi ở nhiều nước nhiệt đới. Me tây là cây bóng mát cho hoa đẹp. Ở nước ta, cây được trồng dọc đường hay trong các công viên.

Cây gỗ lớn, thân mập, phân cành nhánh nhiều, dài, tỏa rộng. Cành non có lông tơ nhưng. Lá kép lông chim 2 lần với 2 - 8 cặp lá nhỏ. Phiến lá hình trái xoan thuôn, gần như tròn. Cụm hoa hình đầu thưa, cuống chung dài, cuống hoa ngắn. Hoa có cánh trắng màu hồng mềm mại làm nền cho 20 nhị màu hồng, dài, thò thẳng ra ngoài. Quả thuôn dài, dẹt, màu đen có 10 - 15 hạt, có com dính.

Cây mọc nhanh, khỏe, dáng đẹp. Hoa nở rộ vào cuối mùa khô (tháng 3 - 4). Lá nhỏ cuộn lại khi trời tối, và dễ rụng. Gây trồng chủ yếu bằng hạt, ươm gieo như các loài cây gỗ khác.



28/ MÓNG BÒ TÍM

Bauhinia Purpurea L

Họ Vang *Caesalpinaceae*



mùi thơm nhẹ, nở từ tháng sau. Quả dẹt dài 15 - 20cm,

Rễ cái ăn sâu nhiều khí hậu ôn hòa, chịu rét tốt,



Cây cao 8 - 10m, thân không được thẳng, đường kính thân 10 - 20cm. Vỏ xám nâu bạc, phân cành ở độ cao 2 - 3m, cành lớn thường cong queo cành non rủ xuống mềm mại. Tán tròn rũ không đều, đường kính 4 - 5m, tán thưa thoáng, xanh quanh năm. Lá kép lông chim, lá chét xẻ 2 thùy như móng chân bò, dài 6 - 8cm rộng 8 - 12cm, màu xanh sáng. Lá rụng nhiều vào tháng 5 - 6. Lá non xanh tươi.

Hoa to màu tím nhạt, có vân đỏ,

8 - 10 và rải rác đến tháng 2 năm chín vào tháng 5- 6.

rễ ngang, không có rễ ăn nổi. Cây ưa nhiều ánh sáng, chịu được khô hạn,

ua đất thịt nhẹ hoặc đất sét pha, không chịu ngập nước. Móng bó tím dễ trồng, thường gây giống bằng gieo hạt hoặc giâm cành. Cây có nguồn gốc Việt Nam, Lào, Miến Điện.

Móng bò là cây bóng mát trung bình, có dáng đẹp, hoa đẹp, lá màu xanh tươi. Nó thường được trồng làm cảnh trang trí cho công viên, đường đi dọc theo các công trình văn hóa, khu vui chơi giải trí, khu nhà ở, nhà trẻ, trường mẫu giáo ...

29/ MUỒNG HOÀNG YẾN (BÒ CẠP VÀNG, BÒ CẠP NƯỚC)

Cassia fistula L.

Họ Vang *Caesalpinaceae*



Có nguồn gốc từ các nước miền Nam châu Mỹ, nay được trồng rộng rãi ở miền Nam nước ta. Cây gỗ nhỏ, phân cành nhánh thấp, tán xòe rộng. Lá kép lông chim với 8 – 12 đôi phụ màu xanh bóng, mềm mại. Cụm hoa dạng chùy, mang hoa xếp thưa. Hoa lớn có cánh tràng lớn tròn mở rộng, màu vàng sáng. Hoa nở bền và mùa ra hoa kéo dài. Quả đậu, dẹt, thẳng.

Cây mọc khỏe, dễ trồng, ít đòi hỏi chăm sóc, ưa khí hậu nóng, nhiều nắng,

chịu được khô hạn, không chịu được úng nước. Cây trồng bằng hạt, gieo ươm như các cây gỗ khác, hạt nhanh nảy mầm, cây con vươn dài. Cây thích hợp trồng ở công viên, ven lối đi nhỏ, phù hợp với các công trình kiến trúc thấp.

30/ NGÂN HOA

Grevillea robusta A.Cunn.

Họ Cơm vàng *Proteaceae*

Cây gỗ lớn, tán hình trụ hoặc hình tháp, ít rụng lá, cao 18 – 25m, đường kính tán rộng 3m, thích hợp với vùng nhiệt đới ẩm hoặc bán nhiệt đới.



Lá đơn mọc cách, xẻ thùy, mặt trên màu xanh sáng, mặt dưới màu xám, thường tập trung nhiều ở đầu cành, cuống lá ngắn màu nâu. Hoa chùm màu vàng cam rực rỡ, mọc ở nách lá đầu cành.

Hạt non màu xanh, nhụy màu vàng, lưu lại trên đầu quả cho đến khi quả chín màu nâu xám thì rụng. Mỗi quả chứa từ 1 đến 2 hạt, màu đen bóng.

Cây có nguồn gốc từ bờ biển phía Tây nước Úc được người Pháp du nhập vào nước ta và trồng làm cảnh quan tại Bảo Lộc -



Lâm Đồng. Đến nay, cây được trồng nhiều ở các tỉnh phía Bắc vì cây mọc nhanh, thích hợp với đất acid nghèo kiệt đồi núi. Rất thích hợp trồng đường phố nơi có vỉa hè, tầng đất sâu thoáng trên 1m. Trồng làm hàng rào trang trí trong trường học, công sở có khoảng không hẹp. Gỗ màu vàng kem được dùng làm vấp ép.



31/ PHƯỢNG VĨ

Delonix regia Raf.

Họ Vang *Caesalpiniceae*

Có nguồn gốc ở Madasca, gây trồng ở Việt Nam từ thế kỷ 19, cây cao 12 - 15m, thân thẳng, đường kính thân trung bình 0,6 - 0,7m, có khi tới 0,8 - 1m. Vỏ màu xám hoặc xám trắng. Phân cành ở độ cao 3 - 6m. Thường phân làm 2 - 3 nhánh lớn. Các cành con mềm mại thường nằm ngang hoặc cong xuống. Cây 40 - 50 năm tuổi rụng hay bị rỗng, gãy bất thường. Tán hình dù, đường kính 8 - 15m. Mật độ lá thưa, lá rụng hoàn toàn vào cuối năm. Lá kép lông chim chẵn, cuống chính dài 50 - 60cm, mang cuốn thứ cấp dài 10 - 12cm, có trên 20 đôi lá chét. Lá chét hình thuôn, đầu tù, đuôi hơi lệch, có lông nhung rất



mịn, lá dài 0,8 - 1cm, rộng 0,3 - 0,4cm. Lá non mọc tháng 4 - 5, màu xanh sáng. Tháng 5 - 8, lá màu xanh đậm hơn, tán dày, đẹp. Tháng 9 - 10, lá ngả màu xanh xám. Rụng lá tháng 11 - 12. Trơ cành tháng 1 - 4.

Cây 4 - 5 tuổi bắt đầu có hoa. Hoa mọc thành chùm, màu đỏ tươi hoặc da cam rất đẹp, nở tháng 5 - 7. Quả dẹt mỏng, vỏ hóa gỗ cứng, dài 40 - 50 cm, rộng 5 - 6cm. Quả non màu xanh, quả già màu nâu thẫm, chín vào tháng 10 - 12, tháng 3 - 4 quả già còn bám dai dẳng trên cây. Rễ cái ăn nông, rễ ngang nhiều, rễ có bạnh vè nhỏ.

Cây ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiệt độ thích hợp 28 - 30⁰C, chịu rét kém, cần nhiều ánh sáng. Thích hợp với đất thịt hoặc đất cát pha, đất cao, thoát nước tốt, độ pH từ 6 - 8, ưa ẩm. Nhân giống bằng gieo hạt. Phượng có hoa đỏ đẹp, thường trồng ở đường phố, trường học, công viên, khu dân cư, phủ xanh các công trình kiến trúc.

32/ SANH
Ficus retusa L.
Họ Dâu tằm *Moraceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ, cây sống 400 - 500 năm trở thành cây cổ thụ. Cây cao 15 - 20m, thân còn non tròn thẳng, đường kính thân 0,6 - 1m. Phân cành ở độ cao 1 - 2m. Vỏ xù xì, màu xám đen hay xám tro. Thân và cành mang nhiều rễ phụ, các rễ đó có thể phát triển thành thân phụ khi cây thành cổ thụ. Tán hình nấm tròn hoặc hình trứng. Đường kính tán 6 - 12m, mật độ lá dày, xanh quanh năm.

Lá bản nhỏ, hình bầu dục, mũi nhọn, lá dài 4 - 5cm, rộng 2 - 3cm. Lá màu xanh sẫm, bóng, lá non mọc rải rác, mọc nhiều về tháng 3 - 4, lá già rụng rải rác quanh năm. Hoa nở tháng 6 - 7.

Quả hình cầu, đường kính khoảng 1cm. Quả chín màu vàng, chín vào tháng 3-5 năm sau. Rễ cái ăn sâu, nhiều rễ ngang, màu nâu đen, buông thõng xuống, không có rễ ăn nổi.

Cây thích hợp với nhiệt độ 25 - 30⁰C, có khả năng chịu rét. Cây ưa sáng trung bình, thích nghi với độ ẩm cao và cũng chịu được khô hạn, thích hợp với đất sét pha. Gây giống chủ yếu bằng giâm cành. Cây được trồng làm cây bonsai, dễ sống, dáng đẹp và luôn xanh tươi.

Cây Sanh thường được trồng ở những nơi di tích lịch sử, đền chùa, công trình kiến trúc...

33/ SAO ĐEN
Hopea odorata Roxb
Họ Dâu *Dipterocarpaceae*



Cây có nguồn gốc ở nhiệt đới châu Á như Việt Nam, Lào, Campuchia. Ở Việt Nam, cây được phân bố chủ yếu ở Nam bộ.



Cây cao 20 - 25m, có thể cao tới 30 - 40m, thân thẳng tròn, đường kính thân 0,6 - 1m. Vỏ màu nâu đen, xám đen, vỏ xù xì nứt dọc theo chiều cao

cây. Phân cành ở độ cao 8 - 12m, cành nhánh phân từ thân chính. Cây non tán có dạng hình chóp, cây lớn tán hình thuôn tương đối tròn, đường kính tán 8 - 10m, mật độ lá trung bình.



Lá bản trung bình, hình trứng hay hình bầu dục dài, đầu nhọn, lá dài 8 - 14cm, rộng 4 - 6cm. Lá màu xanh sẫm, thay lá dần dần, rụng nhiều vào tháng 10 - 11. Năm sau, lá non mọc rải rác vào tháng 3-5.

Hoa chùm bông mọc ở đầu cành hay nách lá, màu xanh lục, thơm nhẹ, nở tháng 4. Cây trồng 9 - 10 năm bắt đầu ra hoa. Hoa nhỏ.

Quả hình trứng, đường kính quả 0,7 - 0,8cm, mang 2 cánh dài 4 - 6cm, rộng 1 - 2cm. Quả dẹt có cánh, khi chín màu xanh vàng. Thường được gió mang đi xa. Rễ trụ ăn sâu, rễ ngang nhiều, cây lớn rễ ăn nổi trên mặt đất cao 10 - 30cm, lan rộng 1 - 2m. Gốc có múi bành nhỏ, bộ rễ cây phát triển mạnh.

Sao đen ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiệt độ thích hợp 20 - 30°C, nhiều ánh sáng, chịu rét kém, lượng mưa thích hợp 1200 - 1500mm/năm. Cây ưa đất sét pha cát, màu mỡ, thoát nước. Cây lớn chậm, gây giống bằng hạt. Cây Sao đen sống lâu năm, dáng khỏe bệ thế, tán xanh quanh năm. Nên trồng ở đường phố, công viên, khuôn viên nhà ở, giải cây cách ly khu công nghiệp và các công trình kiến trúc lớn.

34/ SI

Ficus benjamina L.

Họ Dâu tằm *Moraceae*

Cây cao 10-20m, thân không thẳng, đường kính thân 0,4 - 0,8m. Nhiều rễ phụ làm thành thân phụ quấn quít bao lấy thân chính khi già. Phân cành thường ở độ cao 1 - 1,5m hoặc phân từ gốc. Vỏ cây không nhẵn, màu nâu có bạc trắng, nhiều cành con, cành nhánh mềm mại. Si hay có dáng vươn về mặt nước tạo cho cây có một dáng đẹp đặc biệt.

Đường kính tán 6 - 8m. Mật độ lá dày, xanh quanh năm. Lá bản nhỏ, hình trứng hay hình trái xoan, đầu tù, dài 4 - 9cm, rộng 3 - 6cm. Lá dày bóng xanh sẫm, lá non mọc rải rác, mọc nhiều vào tháng 2 - 4, lá già rụng rải rác.

Hoa màu trắng xám, nở vào tháng 6 - 7. Quả hình cầu hay hình bầu dục, quả non màu xám khi chín màu đỏ tươi, chín vào tháng 2 - 3 năm sau. Rễ cái mọc cạn, nhiều rễ ăn ngang, nhiều rễ nổi, rễ phụ phát triển nhiều.

Cây ưa nhiệt độ từ 20 - 30°C, ánh sáng trung bình, có thể chịu được bóng râm, ưa độ ẩm cao. Trồng ven hồ ao, cây sinh trưởng nhanh, không kén đất, nhưng thích hợp trên đất màu mỡ. Si nhân giống bằng giâm cành, phân bố nhiều ở Việt Nam, Lào,



Campuchia. Si sống từ 100 - 500 năm thành cây cổ thụ. Si có dáng cổ kính đặc biệt, thường được trồng ở đình chùa, công trình kiến trúc cổ, hoặc làm cây bonsai.

35/ SÒ ĐO CAM

Spathodea campanulata P Beauv
Họ Đinh *Bignoniaceae*

Có nguồn gốc từ châu Phi, cây gỗ trung bình, cao từ 12 – 20m. Thân có vỏ hơi sần màu nâu nhạt, phân cành nhánh ở đỉnh. Tán lá rậm hình cầu. Cây luôn xanh. Lá mọc đối, lá kép lông chim 1 lần lẻ. Có 6 cặp lá phụ. Lá phụ hình bầu dục, phiến lá tròn ở đáy và có phần chót nhọn dài 0,5 - 0,8cm. Cuống lá có lông mịn. Cụm hoa là tán xim ở chót nhánh rất đẹp.



Hoa lớn, dài 6 - 8cm, rộng 4 - 5cm, có màu vàng cam rất tươi. Đài màu nâu, có lông mịn như nhung. Quả nang đứng, dài 3 - 4 cm. Hạt nhiều có cánh. Mùa ra hoa kết trái từ tháng 11 đến tháng 4.

36/ SỨ NGỌC LAN

Michelia alba L
Họ Ngọc lan *Magnoliaceae*.

Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Việt Nam, cây cao 15 - 20m,



thân tròn thẳng, đường kính thân 0,4 - 0,6m. Phân cành ở độ cao 3 - 5m. Tán hình thuôn không đều, đường kính tán 5 - 8m, mật độ lá trung bình. Tán lá xanh quanh năm. Lá bản to hình trái xoan dài từ 10 - 25cm, rộng 5 - 9cm, màu xanh hơi vàng, rụng rải rác một phần vào cuối năm. Lá non mọc thay thế tháng 3 - 4. Hoa mọc đơn lẻ ở kẽ lá, dài 3 - 4cm, mùi thơm ngát, màu trắng. Ra hoa rải rác từ tháng 5 - 9. Cây trồng trên 3 năm thì có hoa. Quả chín tháng 8 - 10. Rễ cái ăn sâu, nhiều rễ ngang,

không có rễ ăn nổi, không có bạnh vè.

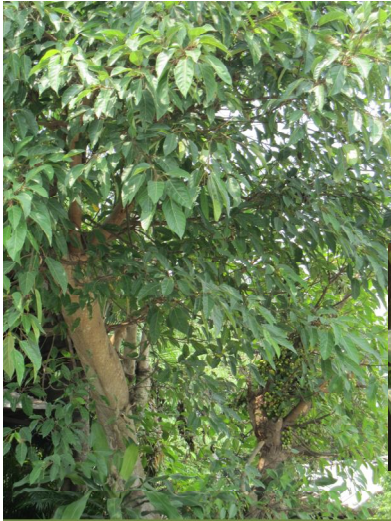
Ngọc Lan ưa khí hậu Á nhiệt đới, nhiệt độ thích hợp 20 - 25⁰C. Cây có khả năng chịu được nóng và rét, ưa độ ẩm vừa phải, lượng mưa thích hợp 1.200mm/năm. Cây thích ánh sáng trung bình, có thể chịu được bóng râm nhẹ, ưa đất thịt tốt, cao ráo.

Ngọc Lan là cây lớn chậm, gây giống bằng hạt hoặc giâm cành. Cây có hoa thơm thường được trồng ở đình chùa, công trình kiến trúc cổ, biệt thự, công viên, khu nhà ở, bệnh viện, công sở....

37/ SUNG

Ficus racemosa L

Họ Dâu tằm *Moraceae*



Cây cao từ 10 - 15m, thân tương đối thẳng, có nhiều vết sẹo của cành, quả để lại. Đường kính thân 0,6 - 1m, gốc xù xì lõi lõm. Vỏ màu xanh nâu bạc cành non màu xanh nhạt. Phân cành ở độ cao 3 - 5m, cây ở gần hồ ao, phân cành thấp hơn từ 2 - 3m đã phân cành, thường phân ngang hoặc phân cành tự do. Tán tự do, đường kính tán 8 - 10m, mật độ lá trung bình, tán xanh quanh năm.

Lá mọc cách, hình trái xoan ngược, mỏng, dài 6 - 12cm, rộng 4 - 6cm. Mặt dưới lá màu xanh vàng có nhiều u lồi do sâu làm tổ, mặt trên lá xanh sáng. Lá non mọc tháng 2 - 3, màu xanh sáng, lá già rụng rải rác, rụng nhiều vào tháng 12 - 1. Cụm hoa có cuống ngắn, dạng nón ngược, quả màu xanh lúc còn non và đỏ bầm khi già, quả mọc ra từ thân chính, từ gốc cành và ra hàng chùm, quả hình cầu, đường kính 1 - 2cm, quả ăn được và mọc bên trên thân và cành già. Cây gần nước rễ ăn lõi lan rộng 1 - 2m, có rễ phụ ở thân, cây già, gốc có múi nhỏ, có u mắt.

Sung thích hợp với khí hậu nóng ẩm, ánh sáng đầy đủ, tầng đất sâu giàu dinh dưỡng, đất ẩm. Gây giống bằng chồi gốc, cây mọc tự nhiên bằng hạt, dễ giâm cành, dễ uốn tía tạo dáng. Cây có nguồn gốc từ các nước châu Á, ở Việt Nam, sung được trồng nhiều ở giếng nước, bờ hồ, bờ ao.

38/ TECK

Tectona grandis L. f

Họ Cỏ roi ngựa *Verbenaceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Indonesia, Miền Điện, du nhập vào Việt Nam từ năm 1907, cây cao 20 - 25m, thân tròn thẳng, đường kính thân 0,6 - 1m. Vỏ màu xám nâu. Phân cành ở độ cao 5 - 7m, cành mọc từ thân chính, cành thưa, các cành non cạnh thường vuông, phủ nhiều lông màu gỉ sắt. Tán hình thuôn, xung quanh tán tròn, đường kính tán 6 - 8m, tán tương đối dày vì lá to.

Lá bản to, hình trứng hay trái xoan dài, dài 30 - 40cm, rộng 20 - 30cm, đầu hơi nhọn, màu xanh ngả vàng, mặt dưới lá có lông

màu vàng. Lá non mọc tháng 4 - 5, lá già xanh nhạt, rụng lá tháng 1 - 3.

Hoa mọc thành chùm ở đầu cành, nhỏ, màu trắng ngà. Ra hoa tháng 6-10, hoa không đẹp, kéo dài 4 - 5 tháng. Quả đường kính 2cm, lúc non phủ đầy lông. Quả chín có những đường gân như mạng lưới bọc kín, chín vào tháng 12 - 2 năm sau.

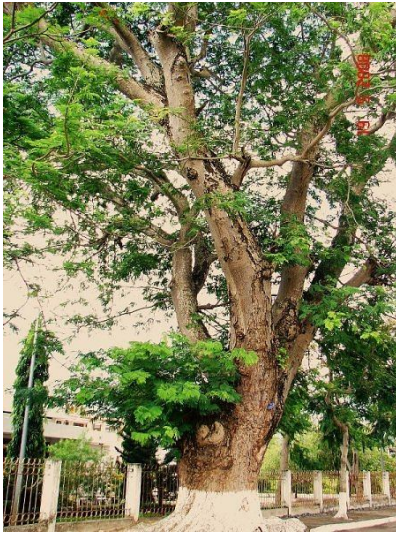
Rễ cọc ăn sâu, rễ ăn nổi lan rộng 1 - 2m (không đáng kể). Gốc có múi bành cao. Teck ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiệt độ thích hợp từ 30 - 35⁰C, lượng mưa 1200mm/năm.

Teck ưa sáng hoàn toàn, phát triển tốt trên đất phù sa, đất sét pha. Cây nhân giống bằng gieo hạt.

39/ THỊ

Diospyros bubra
Họ Thị *Ebenaceae*

Có nguồn gốc từ các nước nhiệt đới châu Á, cây gỗ cao tới 20m, thân tròn có chia



múi. Vỏ xám đen, nứt nẻ dọc thân. Đường kính thân 0,5 - 0,8m. Cành nhánh rất nhiều, mọc ngang chi chít, phân cành ở độ cao 2 - 3m. Tán hình trứng tròn, đều, mật độ lá dày, tạo cho tán một hình khối nặng nề, màu xanh sẫm, bóng, đường kính tán 8 - 12m. Cây



thường xanh, không có giai đoạn trơ cành hay ra lá non rõ rệt.

Lá mọc so le, hình trái xoan dài, đầu nhọn có mũi lõm tù, đuôi nhọn gần tròn. Lá dài 12 - 15cm, rộng 2 - 5cm, mặt trên xanh sẫm bóng, không rõ gân, mặt dưới nhạt hơn, gân giữa và gân bên nổi rõ. Cuống lá tương đối dài.

Hoa nhỏ, màu vàng nâu, nở vào tháng 4 -5. Quả nhỏ hình cầu phủ nhiều lông, khi chín màu vàng đỏ. Rễ mọc chìm, cây ưa sáng nhưng có thể sống dưới tán cây khác. Thị là cây bóng mát, ăn quả, tán xanh sẫm, nên sử dụng trong phối kết các khu công viên, nhà nghỉ vv..

40 / TRÂM MỐC

Eugenia jambolana Lamk
Họ Sim *Myrtaceae*

Có nguồn gốc từ châu Phi, châu Á, cây gỗ lớn, thân trơn thẳng, cao từ 10 - 20m, vỏ màu nâu đen, gốc có bạnh. Tán lá rậm hình chóp, cành khỏe, mập mọc thẳng. Cây rụng lá vào mùa khô. Lá kép chân vịt có từ 5 – 9, lá phụ hình thuôn dài 9 – 15cm, rộng 1,5 – 4cm, hơi nhọn ở đầu lá. Lá không lông, cuống ngắn 0,3 – 0,5cm. Tất cả dính trên một cuống dài 10 – 13cm. Cụm hoa chùm tán. Hoa nhỏ, 5 cánh, có mùi hôi. Quả có từ 1 – 5 quả đại dính chùm với nhau, lúc còn non màu xanh, khi chín màu đỏ tía. Vỏ trơn bóng. Trong mỗi nang nang có khoảng từ 10 – 15 hạt nhỏ.

Mùa ra hoa quả từ tháng 11 đến tháng 5



41/ TRÔM

Sterculia foetida L

Họ Trôm *Sterculiaceae*

Cây cao 15 - 20m, có thể cao tới 30m, thân tròn thẳng, gốc có múi bành lớn, đường kính thân 0,8 - 1m. Vỏ màu xám đen bạc, phân cành ở độ cao 8 - 15m, cành mọc từ thân chính gần nằm ngang. Cành non thường buông thõng và cong.

Tán tròn, đường kính 8 - 15m, mật độ lá dày, rụng lá vào cuối năm. Lá kép chân vịt. Mỗi nhánh mang 6 lá chét, hình trứng dài, đầu nhọn dài từ 10 - 15cm, rộng 4 - 5cm, màu xanh nhạt. Hoa nhỏ màu đỏ nhạt, nở tháng 4 – 5, mùi hoa rất khó chịu, hấp dẫn ruồi muỗi.





Quả hình cầu, vỏ cứng hóa gỗ, chín vào tháng 7 - 8, đường kính quả 7 - 10cm, màu đỏ nâu. Khi cây trơ cành còn lại những quả trên cây. Rễ ăn nổi cao và lan rộng, gốc có múi bành cao 1 - 2m ở gốc. Bộ rễ khỏe.

Cây ưa khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiều ánh sáng, không kén đất nhưng cần thoát nước tốt. Trôm phân bố rải rác ở rừng miền Đông Nam bộ. Dáng cây và tán đẹp nhưng hoa có



mùi khó chịu. Tán cây cao nên mùi hoa phát tán xa nên không ảnh hưởng nhiều. Trôm còn dùng làm nọc tiêu

sống khá tốt do phân cành cao nên không ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu cạnh tranh ánh sáng với cây tiêu. Trôm lớn nhanh, thường nhân giống bằng hạt và giâm cành.

42/ TÙNG BÁCH TÁN

Araucaria excelsa R.Br.

Họ Bách tán *Araucariaceae*



Cây gỗ cao tới 40m. thân thẳng vút tới ngọn cây. Cành non chĩa vòng thành từng tầng quanh thân, cành mọc ngang tạo cho cây có tán lá hình tháp,



đường kính 4 - 8m, tán cây rất đẹp. Thân có đường kính 0,3 - 0,6m, vỏ màu nâu xám hơi nứt nẻ dọc thân. Phân cành ở độ cao 3 - 4m. Mật độ lá dày, xanh quanh năm. Rễ mọc chìm. Cây ưa sáng, lúc còn non có thể sống ở trong bóng râm nên thường được trồng làm cảnh. Bách tán có thể trồng ở hầu khắp các loại đất, là loại cây dễ phối kết với những cây lá bản, dáng thuôn, tròn, hoặc nấm.

Cây Tùng bách tán có nguồn gốc ở châu Úc, là cây mọc nhanh có thể trồng bằng cành chiết.

43/ VIẾT

Mimusops elengi L.
Họ Châm *Sapotaceae*

Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Mianma, Thái Lan, Lào, cây gỗ trung bình, thân cao từ 8 – 15m. Thân có vỏ màu nâu đen, thịt màu đỏ hồng. Tán lá rậm hình chóp. Phân cành nhiều, có nhựa. Cây luôn xanh. Lá hình bầu dục dài 4 – 7 cm rộng 3 - 4cm, lá dày láng, có mũi nhọn 0,3 - 0,5cm, gân chính rõ. Hoa mọc ở nách lá. Hoa có nhiều cánh, thuôn nhọn, dài 0,8 – 1cm, rộng 0,3 – 0,4cm, màu trắng. Trên mỗi cánh hoa có phụ bộ nhỏ. Hoa có mùi thơm. Quả lúc còn non màu xanh, lúc già chín màu vàng cam. Quả có hình bầu dục nhưng có 1 đầu thuôn dài. Quả nhỏ, dài 1,5 – 2cm, rộng 1,1 – 1,2cm, vỏ mỏng, cơm màu vàng cam có vị ngọt và hơi chát. Quả có một hạt, dài 1 - 2cm, màu nâu nhạt và láng. Mùa ra hoa trái từ tháng 10 đến tháng 3.



44/ VÔNG NEM

Erythrina orientalis L.
Họ Đậu *Fabaceae*.

Có nguồn gốc từ Ấn Độ, cây gỗ trung bình, có gai ngắn, cành nhỏ thẳng, khẳng khiu mang lá tập trung ở gần đỉnh. Vỏ non màu xanh sau thành nâu dày xốp. Cây phân cành ở độ cao 2 - 3m, cành to mọc cụm xung quanh điểm phân cành, chia thẳng tạo nên bộ cành nhánh cứng khỏe. Tán hình trứng tròn, đường kính tán 6 - 8m, mật độ lá tương đối dày, rụng lá vào cuối năm. Lá kép có 3 lá phụ dạng bầu dục gần tròn hay tam giác lệch, đầu lá có mũi lồi ngắn, rộng 7 - 8cm, dài 9 - 10cm, lá phụ cuối cùng lớn hơn cả, màu lục bóng nhẵn. Lá non mọc cuối tháng 4, tháng 6 - 9 tán lá xanh đẹp, rụng lá vào cuối năm, trơ cành vào tháng 1 - 4.



Hoa tự mọc thành cụm, mỗi hoa gồm 1 cánh tràng mỏng hình môi màu đỏ. Xung quanh có nhiều lá đài hình nôm cứng cũng màu đỏ, tạo cho bông hoa có một vẻ đẹp rực rỡ. Hoa nở tháng 4 - 5. Cây trơ cành, ra hoa rồi mới ra lá non, vì vậy toàn cây là một khối màu đỏ tươi rực rỡ rất đẹp.



Quả đậu dài 25cm, màu đen, nhăn thắt ở hạt. Hạt từ 5 - 8, hình thận, màu đỏ hay nâu.

Rễ mọc nổi lan rộng 1 - 2m, gốc có múi nhỏ, có u mắt. Vòng dễ trồng, lớn nhanh, gây giống bằng giâm cành, mọc rải rác khắp nước ta, có nhiều ở miền Nam. Vòng là cây chữa bệnh mất ngủ, phong thấp, rắn cắn.

Cây khỏe, có dáng đặc biệt, hoa đẹp, trồng làm cây bóng mát trang trí cho công viên, các công trình kiến trúc, bệnh viện, các nhóm phối kết cây.

45/ VÚ SỮA

Chrysophyllum cainito L.

Họ Châm Sapotaceae



Có nguồn gốc từ Nam châu Mỹ, cây gỗ trung bình, cao 10 - 17m, vỏ màu nâu đen, có nhựa mủ trắng. Tán lá rậm hình cầu. Cây luôn xanh. Lá có màu đặc sắc, mặt trên lá màu xanh láng, mặt dưới màu nâu vàng có lông mịn. Lá có hình bầu dục, ở đỉnh lá hơn nhọn 0,2 - 0,3cm. Lá có kích thước dài 4 - 7cm, rộng 3 - 4,5cm, cuống lá ngắn 0,3 - 0,5cm. Cụm hoa chùm mọc ở nách lá. Hoa nhỏ và có lông hoe.

Quả thịt to tròn đường kính 4 - 6cm. Vỏ trơn láng bóng, xanh hay tím. Nạc màu trắng đục ngọt như sữa. Nhiều hạt 6 - 8 hạt. Hạt dẹt, nhọn ở đỉnh, đen hay nâu láng 1 - 1,2cm.

Mùa ra hoa, trái: từ tháng 12 đến tháng 3.



bằng hạt.

46/ XA KÊ

Artocarpus altilis (Park) Forb.

Họ Dâu tằm *Moraceae*

Có nguồn gốc từ châu Á nhiệt đới, cây gỗ trung bình, tán nhiều tầng, dày, cành mảnh mọc ngang, có nhựa mủ trắng. Lá lớn chia 3 – 9 thùy, dạng thuôn dài, cuống mập, rụng để lại sẹo trên cành, lá màu xanh bóng. Khi rụng màu vàng nâu, cứng. Cụm hoa đực dạng bông dài, hoa nhỏ màu vàng. Cụm hoa cái hình cầu thuôn, non màu xanh thẳng đứng trên cành, già chuyển sang vàng rất bền. Quả đẹp. Có hai loại quả không hạt và quả có hạt.

Trồng bằng chồi rễ (hom rễ), không trồng



47/ XÀ CỪ, SỢ KHỈ

Khaya senegalensis Jun.

Họ Xoan *Meliaceae*



Cây cao 15 - 20m, thân tương đối thẳng, tròn, đường kính thân 0,6 - 1,2m. Vỏ xám nâu, già bong vẩy tròn, mốc trắng. Phân cành ở độ cao 4 - 6m, cành nhánh rậm rạp.

Tán hình trứng, đường kính tán 10 - 20m, mật độ lá dày, tán xanh quanh năm, lá kép lông chim lẻ, mỗi cuống mang 4 - 5 đôi lá chét mọc đối xứng. Lá hình thuôn, đầu có mũi lồi dài 7 - 10cm, rộng 3 - 6cm. Xà cừ hàng năm mọc nhiều đợt lá non, lá non màu nâu hồng, lá già màu xanh xẫm, sắp rụng màu vàng. Lá già rụng nhiều tháng 4 - 5, lá non mọc thay thế ngay nên tán lá vẫn xanh.

Hoa mọc đầu cành, màu trắng ngà, nở tháng 2 - 3 và tháng 5 - 7. Cây trồng 6 - 7 tuổi bắt đầu có hoa. Hoa nhỏ không đáng kể.

Quả hình cầu, đường kính quả 4 - 7cm, vỏ gỗ cứng chín vào tháng 10 - 11. Cây con có rễ cái ăn sâu, khi bứng đi trồng rễ cái bị đứt, rễ ngang phát triển, bộ rễ yếu, tán lá nặng nề nên cây hay bị đổ vì gió bão.

Rễ cây xà cừ có khi ăn nổi lan rộng 3 - 5m, cây sống lâu năm có bạnh vè. Cây thích nhiệt độ nóng ẩm từ 25 - 30⁰C, lượng mưa 1.200 - 1.500mm/năm. Cây ưa sáng, gây giống bằng hạt.

Xà cừ có nguồn gốc từ châu Phi, đất đai thường khô hạn nóng. Vào Việt Nam, khí hậu nóng ẩm nên xà cừ lớn rất nhanh, trồng làm giải cách ly khu công nghiệp, lá thường xanh, trồng đẹp đường phố, cho bóng mát tốt. Khi trồng nên gieo thẳng hoặc trồng trong bầu đất sau đó đem trồng ra ngoài để không bị đứt rễ cái, hạn chế trồng trong đô thị vì cây hay bị đổ ngã.

48/ XĂNG MÁU

Knema lenta Warb.

Họ Đậu khấu *Myristicaceae*



Cây gỗ trung bình, cao khoảng 7 – 15m, nhánh mọc ngang. Lá dày, dài đến 30cm, không lông, mặt dưới có gân nổi và có màu rỉ sét. Hoa chùm tụ tán, có lông màu rỉ sét, hoa nhỏ, cành màu vàng, nhị màu nâu. Ra hoa từ tháng 5 – 6, quả chín vào tháng 7 – 8, quả màu xanh, khi chín chuyển qua màu đỏ.



Thân thẳng, tía cành tự nhiên. Khi cây còn nhỏ, vỏ màu xám trắng, trơn. Cây lớn thì vỏ màu xám sậm và nứt dọc nhưng không sâu.

Lá non có vị chát, hơi chua dùng làm rau ăn sống. Gỗ khi mới khai thác, nhựa thơm ra giống như máu, do đó người ta gọi là Xăng Máu. Phơi khô khoảng 10 đến 15 ngày, gỗ xẻ ra có màu hồng nhạt nhưng rất dễ bị mối mọt. Với công nghệ chế biến hiện nay, người ta đã ngâm tẩm tạo ra các sản phẩm có lợi hơn như guốc, bao bì, ván lạng dùng làm ván ruột của ván ép để sử dụng trong xây dựng.

Tán lá rộng, nhiều tầng, lá dày và to nên nước mưa không rơi trực tiếp xuống mặt đất, tránh được sự xói mòn của đất.

Với đặc điểm ưu việt về tái sinh chồi mạnh. Do đó, bộ rễ luôn luôn là tấm chắn sống bảo vệ bờ đê chống lại sự xói mòn của nước và tăng thêm độ vững chắc cho bờ đê. Cây mọc dọc theo sông rạch ở Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh...

PHẦN II: CÂY KIỀNG

1/ BÌNH LINH, NGŨ TRẢO

Vitex negundo L.

Họ Cỏ roi ngựa *Verbenaceae*



Cây được gây trồng từ lâu để làm thuốc, lấy bóng mát, làm cây cảnh vì có hoa đẹp, thơm.

Cây gỗ trung bình, cao 3 – 6m, thân gốc xù xì, phân cành sớm, tán thưa. Lá kép chân vịt 5 lá phụ, mọc đối, mềm, mặt trên màu xanh bóng, mặt dưới hơi mốc trắng. Cụm

hoa chùy. Hoa nhỏ màu tím nhạt. Quả màu vàng. Cây mọc khỏe, chịu được nắng gió.

2/ CAU ĐỎ BÈ

Cyrtostachys lakka Becc

Họ Cau *Arecaceae*



Có nguồn gốc từ Indonesia, được gây trồng ở Nam bộ từ lâu, chủ yếu nơi đền chùa.

Cây bụi nhỏ, cao đến 10m, thân dày mập lá tập trung ở đỉnh, đường kính 5 – 10 cm. Lá dài đến 1,5 m dạng kép lông chim, bẹ lớn ôm lấy thân và màu đỏ tươi, cuống lá cũng màu đỏ, lá phụ màu xanh bóng, mặt dưới có mốc trắng. Cụm hoa thống xuống lúc non màu xanh, sau đó màu đỏ. Hoa đực có 10 nhị bao quanh bầu lép. Hoa cái lớn hơn. Quả cứng màu đen gốc đỏ, dạng trái xoan, dài 1cm.

3/ CAU SÂM BANH

Hyophorbe lagenicaulis

Họ Cau *Arecaceae*



Có nguồn gốc từ châu Phi, trồng làm cảnh khá phổ biến ở thành phố Hồ Chí Minh.

Cây thân cột đơn độc, phình lớn ở giữa dạng bầu, mập, ở nơi nguyên sản có thể cao đến 4m, các cây ở thành phố chỉ cao 1m, gốc dày lớn thuôn dần ở đỉnh, như mọng nước. Lá kép lông chim lớn tập trung ở đỉnh, dài 1 – 2m, cong lại, lá phụ thẳng hay cong, màu xanh pha vàng, gốc lá có bẹ lớn.

4/ CAU TUA

Dypsis pinnatifrons Mart. (*Areca gracilis* Thouars).

Họ Cau *Arecaceae*

Cây có nguồn gốc từ châu Phi. Ở Việt Nam, cây được trồng làm cảnh nơi công viên hay trong vườn các biệt thự lớn. Cây gỗ



lớn, cao đến 10m, thân hình cột thẳng đều, đường kính đến 15cm. Lá mọc tập trung ở đỉnh, bẹ lá không được ôm trọn thân, phiến lá có dạng kép lông chim, dài 2-3m, lá phụ mảnh thót lại ở đỉnh thành các sợi buông dài xuống. Cụm hoa buông xuống, trên các đốt lá rụng, mo dài 20cm. Hoa màu vàng nhạt. Quả hình trái xoan. Cây có dáng cao khỏe nhưng mềm mại. Cây trồng bằng hạt hay tách nhánh ở gốc.

5/ CÂY CHÂN CHIM

Schefflera elliptica (Harms) Bl.

Họ Ngũ gia bì *Araliaceae*



Cây thân mềm gỗ nhỏ, phân nhiều cành nhánh, có rễ khí sinh. Lá kép chân vịt mang 7 – 8 lá phụ, hình thuôn dài, mép nguyên, gân nổi rõ, dài 7 – 15cm. Góc lá phình rộng ôm thân. Cuống chung dài 10 – 12cm. Cuống phụ dài 1 – 2cm. Cụm hoa dạng tán lớn kép, dài, mọc từ nách lá. Quả có nhân cứng, có cạnh, to 0,3 – 0,4cm.

6/ CHÂN CHIM TÁM LÁ

Schefflera octophylla (Lour.) Harms.

Họ Ngũ gia bì *Araliaceae*

Cây gỗ nhỏ. Lá kép chân vịt thường có 8 lá nhỏ, hình thuôn dài, gốc tròn, đầu nhọn, mép lá nguyên, nhẵn bóng ở mặt trên, màu nâu vàng mặt dưới. Cuống chùy dài 25cm. Cụm hoa dạng tán tập trung thành chùy lớn mọc ở nách lá. Hoa trắng, nhỏ, thơm. Cánh hoa mập. Quả hạch tròn.

Trồng làm cây uốn thế, vì gỗ mềm dễ uốn nắn.



7/ CHUỖI NGỌC

Duranta erecta L.

Họ Cỏ roi ngựa *Verbenaceae*



Có nguồn gốc từ Mexico và được trồng rộng rãi ở khắp nước ta làm cây cảnh và cây hàng rào. Cây bụi, cao 1-3m, cành non vươn dài, cong lại, lúc non có lông, sau nhẵn. Lá có hình dạng thay đổi, mép nguyên hay có răng nông ở phía đầu lá.

8/ CÙM RỤM (CƯỜM RỤNG)

Carmona retusa Matsam

Họ Cườm rụng *Ehretiaceae*



Cây nhỏ dạng bụi, nhánh nhẵn và mảnh. Lá mọc cách, không cuống. Phiến lá hình trái xoan ngược, có răng ở đầu, có lông nhám ở mặt dưới, dài 1 - 4 cm, rộng 0,5 - 2cm.

Hoa nhỏ, trắng, xếp 2 - 3 cái thành ngù, có cuống hoa ngắn. Cây ra hoa quanh năm. Quả nạc màu đỏ, đường kính 6mm, vỏ hạch chứa 1 -

4 hạt, quả ăn được.

Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, mọc khỏe nơi đất khô, nhân giống bằng giâm cành. Cây được trồng làm cảnh, làm hàng rào bởi có tán đẹp và gai nhọn.

9/ DÂM BỤT

Hibiscus rosasinensis L.

Họ Bông *Malvaceae*.

Cây cao từ 1 – 2m, lá đơn, mọc cách, có lá kèm, phiến lá khía răng cưa. Hoa to, mọc đơn độc, đều, lưỡng tính, màu đỏ. Tiểu đài 6 – 10. Đài gồm 5 lá đài, màu lục dính vào nhau. Tràng 5, rời nhau, phiến rộng, mỏng hẹp. Bộ nhị đơn thể gồm nhiều nhị dính liền nhau bởi chỉ nhị thành một ống dài mang những bao phấn chỉ có một ô phần. 5 lá noãn dính nhau thành một bầu thường 5 ô, mỗi ô chứa 2 dây noãn theo kiểu dính noãn trung trụ. Vòi dài nằm trong ống nhị, đầu nhị có 5 núm. Quả nang.

Ở Việt Nam, dâm bụi được trồng rộng rãi để làm cảnh và hàng rào. Tên khác: bụi (miền Nam), xuyên can bì.



10/ DÂY GIUN (SỬ QUÂN TỬ)

Quiqualis indica Lin.

Họ Bàng *Combretaceae*.



Có nguồn gốc từ châu Á, châu Phi nhiệt đới. Cây leo, lớn, hóa gỗ ở gốc, phân cành nhiều, cành non dài mảnh, sống dựa. Lá đơn mọc đối, hình bầu dục, dài 5 – 15cm, rộng 2 – 6cm, đầu lá nhọn, gốc tròn hay hơi lõm. Lá mọc thành tán khá dày, xanh quanh năm. Hoa mọc thành chùm ở đầu cành. Đài hình ống trên chia 5 thùy. Cánh tràng hợp dạng ống dài, trên chia 5 thùy màu trắng, vàng hay hồng, đỏ xen nhau. Hoa đẹp, thơm.

Quả có 5 cánh nhỏ, khô không mở, dài

3 – 4cm.

11/ ĐẠI

Plumeria rubra L.

Họ Trúc đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ Mexico, Guyana, Ecuador (châu Mỹ).

Cây gỗ trung bình, thân xù xì cao từ 8 - 12m.



Vỏ màu nâu nhạt có mủ trắng. Tán lá rậm hình cầu, thân nghiêng, chia cành lớn gãy khúc, đỉnh mang đám lá. Cây thay lá từng phần vào khoảng từ tháng 12 đến tháng 2. Lá thuôn dài, chót lá tròn (lá già) còn lá non chót hơi nhọn, dài 10 – 18cm, rộng 2,5 – 4cm. Có gân chính rõ và 20 – 24 cặp gân phụ. Cuống lá dài 2 – 4cm. Hoa lớn có 5 cánh hợp nhau thành một ống dài 2 – 3cm, giữa mỗi cánh hoa có vết loang màu đỏ. Quả nang dài 15 – 20cm, hạt nhỏ có cánh.

Mùa ra hoa: tháng 12 đến tháng 7

Tên khác: Frangipani tree, Flor de Mayo, Pagoda tree, Temple tree, Frangipancier.

Ở thành phố hiện có trồng hầu hết các chủng có màu sắc hoa khác nhau.

- *Plumeria rubra* L. var *rubra*: Hoa màu đỏ hồng thường có gốc màu vàng.

- *Plumeria rubra* L. var *lutea* (R. et P.) woods: Hoa màu vàng đôi khi pha lẫn hồng.

- *Plumeria rubra* L. var *acutifolia* (Ait.) woods: Hoa màu trắng gốc màu vàng, đôi khi pha lẫn màu hồng.

- *Plumeria rubra* L. var *tricolor* (R. et P.) woods: Hoa có gốc màu vàng, ở giữa màu trắng và mép thùy màu hồng.

12/ ĐẠI LÁ TÙ

Plumeria obtusa L.

Họ Trúc đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ châu Mỹ (Mexico, Cuba).

Cây gỗ trung bình, khẳng khiu. Thân cây cao từ 8 – 12m, thân xù xì, màu nâu xám nhạt, có mủ trắng, phân cành dài, cong. Tán rậm hình cầu. Cây thay lá một phần (trụi lá vào mùa khô tháng 11 – 2). Lá dày thuôn, dài 10 – 18cm, đầu tròn, gân chính và gân phụ rõ. Lá tập trung ở đỉnh, khi rụng để lại sẹo lớn trên cây. Cụm hoa trên cuống chung mập dài 30 – 50cm. Hoa lớn màu trắng, 5 cánh hoa dính làm thành một ống dài 2 – 3cm. Ở gốc cánh hoa có màu vàng, thơm. Quả nang dài 15 – 20cm, hạt nhỏ có cánh. Hoa nở quanh năm.



13/ ĐỪNG ĐỈNH

Caryota mitis Lour
Họ Cau *Areaceae*.



Thân có nhiều đốt, cao khoảng 2-10m, đường kính 10 - 15cm, mọc thành bụi. Lá hai lần kép dài 1,5 - 3m, mang nhiều phiến hình tam giác, bẹ lá có nhiều sợi ôm tròn quanh thân, có rãnh, cuống phụ hình dải có một lớp đệm mọc ở gốc, dài 60 - 80cm. Buồng dài 50 - 70 cm, dọc theo thân, hoa màu tím 1 hoa cái ở giữa và 2 hoa đực hai bên. Quả nang cứng to đường kính 14 - 15mm, nhẵn, đen có đốm dạng đĩa. Trong mỗi quả có một hạt hình trứng, dài 8 - 10mm. Hoa ra tháng 3 - 4 và tháng 11 - 12.

Cây mọc thành bụi vì đâm chồi ở gốc, lá dùng để trang trí, chồi ngọn có thể dùng làm rau ăn. Ở Việt Nam, đừng đỉnh được trồng rộng rãi.

14/ HÈO QUẠT (MẬT CẬT)

Rhapis excelsa (Thunb.)

(Lady palm, Ground Rattan cane; Small slender PLM;
Palmier à canne)

Họ Cau *Areaceae*



phiến lá một chút, nhẵn.

Cụm hoa thẳng đứng, cao 0,5 - 0,7m, mọc ra ở giữa đám lá, phân nhánh, nhẵn. Hoa màu vàng, đơn tính. Quả hình cầu nhọn, có 1 hạt hình cầu nhẵn.

15/ HÈO TO (MẬT CẬT TO, KÈ NHẬT BẢN)

Licuala grandis H. Wendl. (*L. veitchii* Watson.; *Pritchardia grandis* Hort.)

Licuala grand, Fan – leaved Palm

Họ Cau *Areaceae*



Có nguồn gốc từ châu Mỹ. Thân đơn độc ngắn, không cao quá 2m, mang nhiều lá ở đỉnh, có cuốn mảnh. Phiến lá tròn, dạng cái quạt, dài 0,6m đến 1,2m, mép không xẻ, nhưng chia thùy nông, đầu thùy lõm lại thành 2 phiến nhỏ. Phiến lá màu xanh bóng, mềm mại, nổi rõ các gân dạng chân vịt, khi lá còn non gần như xếp lại theo các gân.

Cụm hoa mọc ra từ gốc các lá rụng, nơi đầu thân, dạng chùy dài 20cm, có 8 – 10 nhánh, cong xuống. Quả hình cầu đường kính 1cm. Cây có dáng

đẹp, lá xanh quanh năm, dễ trồng và chịu được bóng che, nên được trồng ở chậu làm cây trang trí ở vườn và hiên nhà. Cây ưa gieo bằng hạt, mọc chậm, khỏe. Sau 1 năm đem trồng ở chậu được.

16/ HOA GIẤY

Bougainvillea spectabilis Willd

(Golden glow – Bougainvillier - Belle Americaine).

Họ Hoa giấy *Nyctaginaceae*.



Có nguồn gốc từ Nam Mỹ, Brazil, ở nước ta hoa giấy được trồng làm cây hàng rào.

Cây leo thân gỗ, phân cành nhiều, mọc khỏe, cành thơm giâm nhanh ra rễ. Lá đơn mọc cách, hình thái xoan có gốc tròn, đỉnh thuôn dài. Gốc cuống lá có gai hơi cong. Hoa lớn do lá bắc làm thành. Lá bắc dạng lá, màu sắc từ trắng đến vàng tím xếp 3 chiếc trên 1

chùm ngắn và bọc lấy hoa. Hoa hình ống hẹp, phía ngoài màu tím có bết tròn hay cụt ở ngọn, dễ trồng bằng giâm

lông dày, phía trong màu vàng nhạt. Quả thối ở gốc. Hạt màu nâu, hiếm thấy. Cây cành, dễ cắt xén, uốn ghép.

Cây vừa trồng làm cây cảnh leo vừa làm cây uốn thế, và ghép cho các dạng lá có vân và hoa nhiều màu khác nhau trên cùng một gốc.

17/ KÈ QUẠT BẠC

Thrinax argené, silver Thatch

Thrinax argentea Lodd.

(*Palma argentea* Jacq.; *Coc – cothrimax argentea* Schum.)

Họ Cau *Arecaceae*

Cây có nguồn gốc từ Ấn Độ, thân ngắn có nhiều sợi bao quanh cả thân lẫn gốc lá. Lá có cuống dài, mảnh, nhẵn, dẹt, dài đến 2m, phiến lá gần tròn, đường kính trên 1m, chia thùy rất sâu thành các phiến rộng, đầu mềm rũ xuống và có mũi nhọn, mặt trên lá xanh bóng, mặt dưới lá màu trắng bạc. Cây làm cảnh chậu rất đẹp, trang trí nơi thoáng rộng hay trong nhà đều phù hợp.



18/ KIỀU HÙNG

Calliandra haematocephala Hassk.

(Pink tassel-flower, Pink Powderpuff)

Họ Trinh nữ *Mimosaceae*



Có nguồn gốc từ châu Mỹ, ở nước ta cây được trồng chủ yếu ở miền Nam, Nam Trung bộ. Cây gỗ nhỏ, phân cành sớm sát gốc, dài cong làm cho tán cây xoè rộng, sát đất. Lá kép lông chim 2 lần, lá phụ nhỏ, mảnh, dài.

Cụm hoa hình đầu thưa, ở nách lá, trên cuống chung mảnh. Cánh hoa màu trắng ở gốc, nhưng nhị đực dài hơn, màu tím nổi bật trên cánh hoa. Hoa nở rộ vào mùa khô và chóng tàn cúp lại. Quả đậu, dài, có 2 - 3 hạt dẹt.

Cây sinh trưởng chậm, ưa sáng, cần nhiều nước trong giai đoạn sinh trưởng.



19/ KIM PHƯỢNG, ĐIỆP CÚNG

Caesalpinia pulcherrima Swartz.

(Peacock flower, Barbados pride, Red bird of paradise)

Họ Vang *Caesalpinaceae*

Có nguồn gốc từ Châu Á, cây gỗ nhỏ, nhẵn, không có gai, phân cành nhiều, tán rộng. Lá kép lông

chim 2 lần chẵn, lá phụ trên 20 đôi, nhỏ thuôn tròn có mũi nhọn ở đỉnh.

Cụm hoa dạng chùm rộng, hoa có cuống dài màu vàng cam với các vạch màu đỏ có móng dài bằng phiến. Nhị đực dài đỏ, uốn cong trông như đuôi phượng. Bầu có vòi dài cũng màu đỏ. Quả dẹt màu nâu, thẳng hay cong, mỏng, 8 hạt dẹt.

Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, phù hợp với đất tơi xốp, nhiều dinh dưỡng, chịu được nắng hạn. Nhân giống từ hạt.

20/ KIM QUÝT

Triphasia trifolia P. Wilson
(Lime – Berry, Cumquat, Lemon China).
Họ Cam *Rutaceae*

Cây mọc bụi, có gai hướng lên phía trên, cao khoảng 1 - 3m, phân nhiều cành, dày đặc. Lá mọc cách kép 3 lá. Lá phụ dạng trái xoan ngược, đầu lõm, màu xanh bóng. Hoa đơn hay tập hợp 2 – 3 hoa ở nách lá, màu trắng, thơm. Cuống hoa dài có lông. Quả tròn bằng đầu ngón tay út, màu đỏ. Cây trồng bằng hạt, mọc khoẻ dễ uốn và tạo dáng bonsai.



21/ LÁ CÁCH

Premna serratifolia L., *Premna corymbosa* Rottb. Et Willd.
Họ Ngũ trảo *Verbenaceae*



Tiểu mộc, cao 2 – 7m, phân cành nhánh. Lá mọc đối, hình tim, phiến lá nguyên, hơi bất xứng, mặt trên láng, mặt dưới có ít lông. Chùm hoa tụ tán hình tầng, nhiều hoa trắng, nhỏ. Quả tròn, rộng 3 - 4mm, đen khi chín. Mọc hoang hoặc trồng làm gia vị.

Lá có mùi thơm, thường dùng làm rau sống, nấu canh, cuốn thịt bò nướng...

Cành, lá dùng làm thuốc (tươi hay phơi khô).



22/ MAI CHIẾU THỦY
Wrightia religiosa Hook.f.
Họ Trúc đào *Apocynaceae*

Dạng cây gỗ thân xù xì, lá mỏng, hình trái xoan thuôn, gân như không cuống, hoa màu trắng xoè rộng thơm. Cây trồng bằng hạt hoặc chiết cành. Cây mọc khoẻ, dễ trồng sau ít ngày trồng lại cây vẫn sống. Ngoài ra, do cây sống khoẻ tốt trong điều kiện nuôi nhốt, có hoa thơm, cành nhánh nhiều dễ uốn nắn và cắt tỉa.

23/ MAI VÀNG (HUỠNH MAI)
Ochna integerrima Merr.
Họ Lão mai *Ochnaceae*

Cây mọc hoang trong rừng miền Trung và Nam Việt Nam, từ nơi khô cằn cát nóng đến ven sông ẩm mát.



Cây gỗ trung bình, cao 3 – 7m, nhánh thưa dài mảnh. Lá thưa thường xanh. Lá đơn mọc cách, mềm, màu xanh nhạt bóng, mép có răng cưa nhỏ. Cụm hoa thành chùy nhỏ ở nách

lá. Cuống hoa ngắn. Cánh đài 5 xanh bóng không che kín nụ. Cánh tràng 5 – 10 màu vàng tươi. Đĩa hoa



dày có khía. Nhị nhiều. Hoa đẹp, thơm. Bầu có 3 – 10 múi, mỗi múi một noãn. Quả nhiều hạch nhỏ, không cuống xếp quanh đế hoa.



Cây chủ yếu trồng làm cảnh, trang trí vào dịp Tết Nguyên đán. Hiện nay đã có các loài cho hoa màu trắng hay màu đỏ.

24/ MÓNG BÒ TRẮNG
Bauhinia acuminata L.
Họ Vang *Caesalpiniaceae*

Cây gỗ nhỏ, cao khoảng 2m, phân cành mảnh, thẳng đứng như bụi. Lá dạng bầu dục chia 2 thùy, nhọn ở đỉnh, có lông ở mặt dưới và 7 gân gốc.

Cụm hoa dạng chùy thưa, nụ dạng thuôn nhọn có lông. Hoa có 5 cánh tràng lớn gần bằng nhau, màu trắng nở xoè rộng, khá bền. Quả dẹt có 3 - 11 hạt.



Móng bò trắng sinh trưởng trung bình, ưa sáng, đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt, không cần cắt tỉa thường xuyên, sức sống có thể giảm sau thời kỳ ra hoa cần được chăm sóc và bổ sung chất dinh dưỡng.

25/ MUỒNG HOA VÀNG

Cassia splendida Vogel.

(Shunshine tree)

Họ Vang *Caesalpiniaceae*



Có nguồn gốc từ Nam Mỹ, cây gỗ nhỏ, phân cành nhánh thấp, tán xoè rộng. Lá kép lông chim với 8 - 12 đôi lá phụ màu xanh bóng, mềm mại.

Cụm hoa dạng chùy, mang hoa xếp thưa. Hoa có cánh tràng lớn tròn mở rộng, màu vàng sáng. Hoa nở bền, mùa hoa kéo dài gần quanh năm. Quả đậu, dẹt, thẳng. Cây sinh trưởng nhanh, dễ trồng, thích nghi với



nhiều điều kiện sống khác nhau. Tuy nhiên cây phát triển tốt khi đất tơi xốp, thoát nước và ánh sáng nhiều.

26/ NGÂU

Aglaia duperreana Pierre

Họ Xoan *Meliaceae*

Có nguồn gốc từ các nước Châu Á, ở nước ta cây được gây trồng làm cảnh khá phổ biến nơi sân vườn, đình chùa. Cây gỗ nhỏ dạng cây bụi, vỏ xám. Lá kép lông chim với 2 - 3 đôi lá phụ, đầu tròn gốc thuôn nhọn, màu xanh bóng, nhẵn. Cuống lá chung có cánh do phiến kéo dài. Cụm hoa dạng chùm ở nách lá. Cánh hoa mềm màu vàng, thơm. Quả hạch màu đỏ, hình cầu có 1 hạt.



Cây cho hoa quanh năm. Cây ưa khí hậu ẩm, mát, gây trồng bằng hạt hay cành chiết.

27/ NGUYỆT QUỚI

Murraya paniculata (L) Jack
Họ Cam *Rutaceae*

Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới, cây gỗ nhỏ, thân thẳng, vỏ mỏng, màu vàng nhạt, cành khẳng khiu. Tán lá dày, lá kép lông chim lẻ, có 7 lá phụ, gân tròn, nhẵn, màu xanh bóng. Cụm hoa dạng xim mang ít hoa. Hoa trắng hơi vàng, thơm, nở về đêm. Cánh hoa dày xòe rộng. Quả hình cầu màu đỏ, 1 hạt, nhỏ bằng ngón tay.

Cây trồng bằng hạt hay cành chiết.



28/ SI ĐÓM

Ficus benjamina L var *variegata* Hort
Variegated mini – rubber
Họ Dâu tằm *Moraceae*



Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới như Ấn Độ, Malaysia, cây gỗ lớn nhưng thường trồng bằng cành hay cắt xén thành cây bụi, bonsai. Thân không có rễ phụ. Lá thuôn trái xoan, dài 6 – 8cm, đầu nhọn có mũi, gốc tù, cuống dài mảnh 1 – 2cm. Phiến dày, cứng, bóng, màu xanh đậm có nhiều đốm trên phiến màu trắng ngà không đều nhau, mép cũng có viền màu trắng ngà. Cụm hoa nhỏ, xếp đôi một, màu đỏ chuyển dần thành đen.

Cây mới nhập trồng hoặc ghép vào với các gốc cây si, cây sanh để cho lá nhiều màu, dễ hấp

dẫn.

29/ TRẮC BÁ DIỆP

Biota orientalis (L.) Endl
Họ Bách *Cupressaceae*

Có tên khác là cây thuộc bài, thuộc loại thực vật một lá mầm. Cây có hai loại: bụi và trung mộc. Cây cao khoảng 5 – 10m, trung mộc tán lá hình trụ, cây bụi tán lá tròn. Lá hình vẩy. Hoa đơn tính cùng gốc, thụ phấn nhờ gió. Quả chín vào tháng 9 – 10.

Thích hợp trên đất pha cát, đất sét trung bình hoặc nặng nhưng phải thoát nước



tốt, chịu khô hạn. Gây trồng bằng hạt hoặc giâm cành.

Cây trồng làm cảnh nơi có khoảng không hẹp, chống ô nhiễm tiếng ồn, bụi.

Gỗ màu vàng nhạt, thơm dùng làm đồ mỹ nghệ, trang trí. Gỗ xay thành bột làm nham thơm.



Hai loại Trắc bá diệp trồng cảnh quang

30/ THIÊN TUẾ

Cycas pectinata Griff.

Họ Thiên tuế *Cycadaceae*

Có nguồn gốc từ Mianma, Ấn Độ, Nêpal, được gây trồng rộng rãi ở các nước châu Á, cây cao 1 - 3m, hình trụ lớn dần về phía gốc, có nhiều đốt sát nhau, xù xì do lá rụng để lại sẹo. Thân mang lá ở đỉnh, phình lớn. Lá dài 1 - 2m, mang hai dãy gai nhọn. Lá nhỏ xếp hai dãy đều đặn, dạng kép lông chim, mép hơi gấp lại xuống dưới và sóng lá lõm hình lòng thuyền. Lá nhỏ thẳng, gân nổi rõ cả hai mặt.



Hoa đơn tính. Hoa cái gồm những lá noãn có lông vàng. Hạt lớn màu vàng, đường kính 3 - 4cm, nhẵn bóng. Hạt dính trên thân khá lâu nên làm cho thân có dáng đẹp.

Nhân giống Thiên tuế bằng các đoạn phình ra ở đầu thân mang lá tạo ra chồi bên.

31/ THIẾT MỘC LAN (PHÁT DỤ THƠM)

Dracaena fragrans (L.) Ker-Gawl.

(*Aletris Fragrans* L.; *Sansevieria fragrans* Jacq.)

Họ Bông bông *Dracaenaceae*

Có nguồn gốc từ các nước châu Phi nhiệt đới, được gây trồng làm cảnh rộng rãi trên thế giới, cây có thân hình cột, cao khoảng 3 - 5m, đường kính 3 - 4cm, nhưng thường chỉ để mọc cao 1 - 2m làm cảnh, thân rất ít phân nhánh. Lá hình giải giáo, mọc tập trung ở đỉnh, đầu thường cong xuống, gốc hẹp dần thành bẹ, màu xanh bóng. Cụm hoa dạng chùm dài, uốn cong ra ngoài đám lá. Hoa lớn màu trắng nhạt hay vàng nhạt, thơm, mọc sát nhau ở các đốt như tán giả. Quả mọng, màu đỏ.



Cây trồng làm cảnh trong các chậu, ưa đất tốt, nhiều nắng, nhưng cũng có thể chịu được nơi đất xấu và che bóng một chút, do đó làm cây trang trí trong phòng được. Hiện nay thường trồng các chủng sau:

- *Dracaena fragrans* (L.) Ker-Gawl. var. *lindenii* Hort. (*D. fragrans* Ker - Gawl.

Var. *variegata* Hort.). Lá màu xanh bóng, đốt 3-5 sọc vàng nhạt hay có 1 sọc giữa lớn hơn cả, chạy dọc theo gân chính và hai sọc ở mép.

- *Dracaena fragrans* (L.) Ker-Gawl. var. *massangeana* Hort. (*D. massangeana* Hort.). Lá màu xanh đậm, có một sọc lớn màu vàng ngà ở giữa và một vài mảnh song song màu vàng.

Tất cả các chủng và loài Thiết mộc lan đều mọc khỏe, xanh tươi quanh năm và được gây trồng bằng cách giâm các khúc thân. Các đoạn thân rất mau cho ra rễ và chồi mang lá trên các chồi ngủ nơi nách lá rụng. Các đoạn thân ngắn (dài 10 – 20cm) có thể trồng ở chậu nhỏ hay trong chậu nước, cây vẫn mọc khỏe và lá xanh tươi do đó cây được trồng khá phổ biến làm cây trang trí ở các bàn làm việc hay bàn trà trong nhà.

32/ TRANG ĐỎ (ĐƠN ĐỎ)

Ixora coccinea Linn. (*I. grandiflora* Ker.)

Họ Cà phê *Rubiaceae*

Có nguồn gốc từ Srilanca, Ấn Độ, gây trồng từ lâu đời, trồng ở chậu hay bồn hoa. Cây bụi, phân cành nhiều, cao khoảng 1 – 2m, nhẵn. Lá thuôn dài, mọc đối, dài 4 – 10cm, gần như không cuống, gốc dạng tròn hay hình tim, đầu nhọn, dày, bóng, xanh đậm. Cụm hoa lớn 20cm, có nhiều hoa xếp sát ở đầu cành.

Hoa màu đỏ tươi, cánh tràng hợp thành ống dài, cao 2 – 2,5cm, trên chia 4 thùy gần nhọn, xếp xòe rộng. Hoa đẹp, thơm, có mật ngọt. Quả có 2 nhân, cứng, màu đen. Trồng bằng hạt hay giâm cành.



Tên khác: *Ixora cocciné* – *Ixore* à fleurs rouges. Flame of the woods.

Hiện nay, tại thành phố gây trồng phổ biến một chủng có thân nhỏ, hoa nhỏ nở dày đặc hơn là:

- *Ixora coccinea* L. var. *compacta* Hort, có tên là Trang Thái (nguồn gốc từ Malaysia). Cây chỉ cao 40cm, lá không cuống, nhỏ, màu xanh đậm. Hoa màu hồng tươi đến màu đỏ đậm, mọc dày đặc trên cụm hoa.

33/ XƠ RI

Malpighia glabra Linn

Họ Dùi đục *Malpighiaceae*

Cây có nguồn gốc từ châu Mỹ nhiệt đới. Cây gỗ nhỏ, phân cành nhiều, xum xuê, mềm, dài, có khi rũ xuống, màu xám đậm có lỗ bì nhỏ. Lá dạng bầu dục, nguyên, màu xanh bóng, nhẵn dài 5 – 7cm. Cụm hoa nhỏ ở đầu cành. Hoa nhỏ màu hồng, cánh tràng có cuống dài, mềm, nhẵn xòe rộng. Cánh đài có 5



tuyến. Nhị 10, bầu có 3 vòi Quả hạch màu đỏ , nhẵn bóng, vị chua, đường kính 1,5 – 3 cm, có 3 khía nông, 3 hạt. Cây có quả quanh năm. Trồng bằng hạt hay cành chiết.

PHẦN III: HOA

1/ BẠCH PHIÊN (BUỒM TRẮNG)

Hymenocallis speciosa Salisb.

Họ Thủy tiên *Amaryllidaceae*



Có nguồn gốc ở Colombia (Nam châu Mỹ) được gây trồng làm cảnh rộng rãi ở các tỉnh miền Nam nước ta. Cây mọc thành bụi, cao khoảng 0,5m, lá dạng thuôn rộng có cuống dài dạng bẹ làm thành thân giả ngắn ở gốc. Lá màu xanh bóng, mặt dưới màu nhạt hơn, nổi rõ các gân mảnh. Cụm hoa có 1 mo trắng, màu trắng ở mặt trong, màu xanh ở mặt ngoài. Cụm mang hoa dày, thẳng màu vàng nhạt dài 5-10cm. Quả mọng.

Cây có mo đẹp, trồng trong chậu làm cảnh rất thích hợp. Hoa nở gần như quanh năm.

2/ CÀNG CUA (XƯƠNG RỒNG HUỖNH HOA)

Zygocactus truncatus (Haw.) K. Schum

Christmas cactus, Crab cactus, Cactus de Noel

Họ Xương rồng *Cactaceae*

Có nguồn gốc từ Brazil, cây mọc thành bụi nhỏ, gốc hoá gỗ, thân có 2 cánh dẹt, mép khía răng và thắt lại ở đốt, màu xanh bóng mềm, phân cành nhiều, ngang hay buông thõng xuống.

Hoa lớn dài 6 - 8cm mọc ra từ các cành ở đỉnh, buông thõng xuống. Cánh hoa nhiều, xếp xoắn ốc, màu hồng tím ở ngoài, các cánh trong màu trắng, thơm. Ngoài ra còn nhiều màu khác như: Đỏ, trắng...

Ở miền Bắc, cây thường nở hoa vào dịp Tết nên rất quý, còn ở miền Nam hoa tập trung nở vào mùa mưa. Cây dễ trồng bằng các đoạn thân.





3/ CÚC CHUỒN NHÁI

Cosmos bipinnatus Cav.
Họ Cúc Asteraceae

Có nguồn gốc từ Mexico, cây thân cỏ sống hàng năm, cao khoảng 0,5 – 0,8m, phân cành nhiều. Lá mọc đối, xẻ lông chim sâu, với các thùy hẹp hình giáo, nhọn đầu, không đều, có lông. Cuống lá dài, gốc rộng thành bẹ.

Cụm hoa hình đầu, trên cuống chung, mảnh đơn độc hay hợp thành thùy thưa. Lá bắc tổng bao dạng thuôn hình giáo nhọn đầu. Vòng hoa ngoài có cánh môi lớn, mỏng, có gân và đỉnh chia răng không đều, cánh hoa màu trắng, vàng nhạt, đỏ hay hồng. Hoa ở giữa hình ống nhỏ, màu vàng. Quả bế thuôn.



Cây sinh trưởng nhanh. Cây chịu được nắng và khô.

4/ CÚC ĐẠI ĐÓA

Chrysanthemum Mor

Spider mum, Imperial, Warhawk, Hawali, Yellow princess Ann.

Họ Cúc Asteraceae

Cây thân cỏ sống hàng năm, cao 0,3 – 0,6m, phân cành nhánh nhiều. Lá đơn xẻ thùy chân vịt sâu, được bao phủ bởi lớp lông mịn, dày.

Cụm hoa hình đầu, lớn 10cm, cánh hoa không đều và phân bố trên cùng một cuống chung ở đỉnh cành. Lá bắc dạng thuôn bầu dục. Hoa không đều với cánh môi lớn có kích thước thay đổi từ dạng sợi tới bầu dục, màu trắng, hồng, tím đến vàng ở vòng ngoài. Hoa đều ở vòng trong cũng màu vàng. Quả bế có cánh.



Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, dễ nhân giống từ hạt.



5/ CÚC TRẮNG LỚN

Chrysanthemum maximum Ramond.

Max Daisy, Grande Maguerite

Họ Cúc *Asteraceae*

Cây thân cỏ, sống lâu năm. Thân nhẵn, có rãnh, mọc thẳng đứng, cao 0,7 - 1m phân chia nhánh ở gốc. Lá mọc cách, mép khía răng thưa, gân rất mảnh và dày, đầu lá tròn, gốc kéo dài thành bẹ ôm lấy thân.

Cụm hoa hình đầu lớn đường kính 6 - 10cm. Lá bắc tổng bao cao 1cm, phủ lông trắng, lá bắc mỏng, mép đen dài 1cm, vòng hoa ở ngoài không đều, có các cánh môi lớn màu trắng xòe đều. Hoa ở giữa hình ống, màu

vàng. Quả bế nhẵn.

Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, dễ trồng từ hạt hoặc tách bụi.

6/ CÚC VÀNG ĐƠN

Coreopsis lanceolata Linn.

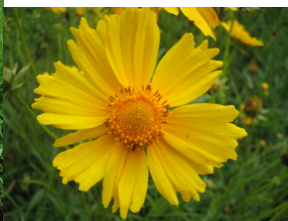
Tickseed, Lance leaf Coreopsis

Họ Cúc *Asteraceae*

Cây bụi sống lâu năm, thân cong ở gốc rồi thẳng đứng, cao 20 - 60cm, nhẵn, phân nhánh nhiều. Lá mọc đối, tập trung ở gần gốc, dạng thuôn hay dạng lông chim, cuống lá dài.



Cụm hoa hình đầu trên một cuống chung, dài 20 - 25cm, mảnh, thẳng. Lá bắc tổng bao 2 vòng, ngắn. Vòng hoa ngoài có 8 - 9 chiếc, không đều với một cánh môi lớn, xòe rộng, màu vàng, trên đỉnh chia 4 răng tam giác. Hoa giữa hình ống vàng. Quả bế dẹt có cánh mỏng và có hai răng.



Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng hoặc chịu bóng bán phần, dễ nhân giống từ hạt.

7/ DỪA CẠN

Catharanthus roseus (L.) G. Don
Vinca rosea, Madagascar periwinkle
Họ Trúc đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ Madagasca, được phân bố rộng khắp. Cây thân cỏ, cao 0,4 - 0,8m, có nhựa mủ trắng. Lá dạng bầu dục, thuôn hẹp ở gốc, có cuống ngắn.

Cụm hoa chỉ có 2 chiếc mọc ra từ nách lá, màu đỏ, hồng hay trắng, có đốm vàng hay đỏ ở gần họng. Hoa có cánh tràng hợp thành ống hẹp dài ở gốc, trên chia 5 thùy rộng, xoè ra, đầu có mũi. Quả gồm 2 đại, nhiều hạt đen, nhỏ, dễ mở.

Cây sinh trưởng nhanh, dễ trồng, ưa sáng, thích hợp đất giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt. Nhân giống dễ dàng từ giâm cành.



8/ ĐÌNH LĂNG LÁ RÁNG

Polyscias fruticosa Harms.

(*Panax fruticosum* Linn, *Aralia fruticosa* Hort, *Nothopanax fruticosum* Miq, *Panax excelsum* Hort.)

Họ Ngũ gia bì *Araliaceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ, Đình lăng lá ráng được gây trồng phổ biến nhất trong các loài Đình lăng. Cây bụi nhỏ, nhẵn, không gai, cành non có nhiều đốm trắng. Lá lớn, dài đến 40cm, kép lông chim 3 lần, phiến lá xẻ sâu. Cuống lá có đốm dài, lá nhỏ có cuống ngắn chia thùy không đều, khía răng, đầu nhọn và có mùi thơm. Cụm hoa dạng tán tập hợp thành chùm ngắn. Hoa nhỏ màu trắng. Quả dẹt màu trắng bạc.

Mùa ra hoa tháng 4, rất hiếm thấy quả.

Cây mọc khỏe, sống lâu năm, dễ trồng bằng tách bụi hay các đoạn thân rễ dạng củ. Cây ít đòi hỏi chăm sóc, vừa ưa sáng vừa chịu được bóng, nên làm cây trang trí trong phòng.

Để làm cảnh đẹp thường trồng chủng *Polyscias fruticosa* Harms. Var. *Plumata* Bailey (*Panax plumatum* Hort.). Lá nhỏ hơn, nhưng chia cắt sâu hơn, thành các sợi hẹp.

9/ HẠNH PHÚC (SẼ ĐỎ)

Alpinia purpurata

Họ Gừng *Zingiberaceae*



Tên khác Red ginger. Cây có nguồn gốc từ Molucca đến Tân Caledoni, được gây trồng khá rộng rãi ở TP. Hồ Chí Minh làm cây cảnh.

Cây có củ mập đẻ nhánh nhiều, thân thẳng cao 2 - 5m, mang lá lớn có cuống dạng bẹ dài. Phiến lá thuôn dài, gân bên rõ, gân song song, màu xanh bóng, cứng. Cụm hoa ở đỉnh dạng bông, dài 30cm, gồm nhiều lá bắc lớn, màu đỏ tươi xếp sát nhau, dạng lòng thuyền, dày, mỗi lá bắc có hoa nhỏ màu trắng, thẳng. Hoa đẹp, bền, màu tươi rất thích hợp để trang trí.

10/ HUYẾT DỤ

Cordyline fruticosa L.

Họ Agao *Agavaceae*



Có nguồn gốc từ châu Á (Ấn Độ, Malaysia, Australia). Cây có thân mảnh, mọc thẳng hay uốn cong, cao tới 2 - 3m, đường kính 1 - 2cm. Lá xếp hai dãy, hình lưỡi kiếm, đầu nhọn, gốc thót lại thành cuống có rãnh. Phiến lá mỏng, màu xanh pha đỏ, mép và gân giữa có màu đỏ tươi, nhẵn, bóng, nổi rõ các gân mảnh. Cụm hoa dạng chùy, dài 40cm, hoa màu xanh mọc đơn độc ở nách của hai lá bắc. Quả mọng hình cầu, một hạt. Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng hoặc chịu bóng, trồng bằng giâm cành, được dùng để trang trí nội thất.

11/ HUỖNH ANH

Allamanda cathartica L.

(Willow leaved Allamando; Allamanda cathartique; Allamanda purgative).

Họ Trúc đào *Apocynaceae*



Có nguồn gốc từ các nước thuộc Nam châu Mỹ, nhưng được gây trồng rộng rãi ở nước ta, làm hàng rào, làm giàn dây leo.

Cây leo thân gỗ, hình dài mềm, có nhựa mủ màu trắng. Lá đơn, mọc đối hay vòng với 3 – 6 chiếc, màu xanh bóng, mềm, mỏng, khi non màu pha hồng. Hoa lớn màu vàng tươi mọc ở ngọn cành. Quả non có gai, ít hạt.

Hoa đẹp, mềm, nở quanh năm nhưng mau tàn. Cây rất dễ trồng, mọc nhanh, vươn cao nên có thể uốn làm thành cổng ra vào. Nhân giống bằng giâm cành.

12/ HOA MƯỜI GIỜ (LỆ NHI)

Potulaca grandiflora Hook.

Họ Rau sam *Portulacaceae*

Có nguồn gốc từ Brazil và các nước Nam châu Mỹ. Cây thân cỏ mập, sống một hay nhiều năm, mềm, bò dài sát đất. Lá mập, tiết diện tròn hay dẹt, phiến thuôn dài, đầu nhọn, gốc ôm thân. Hoa mọc ở đầu cành, lớn, rộng 2 - 4cm gồm các cánh hoa mềm, rộng xếp tỏa tròn nhiều màu sắc khác nhau. Quả hộp, hạt nhỏ bé, màu đen.

Cây rất dễ trồng bằng hạt hay các đoạn thân. Đất trồng cần tơi xốp và đầy đủ nắng vì càng nhiều



nắng, cây càng cho nhiều hoa và màu sắc càng sắc sảo. Cây rất thích hợp trồng ở các bãi rộng nơi công viên hay ở bồn chậu lớn trồng xen các chủng có màu sắc hoa khác nhau. Hiện nay, có nhiều chủng rất đẹp với nhiều màu sắc như:

- *Portulaca grandiflora* Hook. var. *thellusonii* Hort. Hoa màu vàng cam tươi.

- *Portulaca grandiflora* Hort. var. *splendens* Hort. Hoa màu đỏ tía tươi.

- *Portulaca grandiflora* Hort. var. *albiflora* Hort. Hoa màu trắng sáng.

- *Portulaca grandiflora* Hort. var. *splendens* Hort. Hoa màu vàng đậm.

- *Portulaca grandiflora* Hort. var. *caryophylloides* Hort. Hoa màu đỏ, vạch trắng.

- *Portulaca grandiflora* Hort. var. *bedmannii* Hort. Hoa màu trắng, vạch tím...

13/ LÁ GẤM

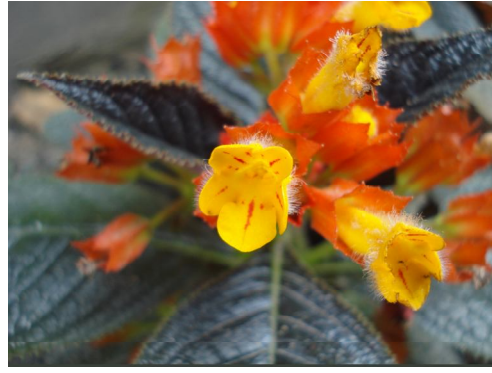
Chrysothemis pulchella (Donn) Decaisne

Họ Rau tai voi *Gesneriaceae*

Có nguồn gốc từ Panama, cây thân cỏ, mọc nước, mọc thành bụi nhỏ. Lá dày, mọc đối trên các đốt, dài 10-15cm, màu xanh đậm ánh bạc, gân rõ, mép có răng.

Cụm hoa ở nách lá, mọc xòe rộng, nhiều hoa dạng ống màu vàng có các vạch đỏ dọc ống và cạnh mép. Cánh hoa nở bên nhất là cánh dài màu đỏ cam.

Cây sinh trưởng nhanh, mọc khỏe, dễ trồng bằng giâm cành, chịu bóng, chế độ nước tưới trung bình, đất tơi xốp, ẩm ướt nhưng phải thoát nước tốt.



Cây trồng để trang trí bờ tường, hàng rào hay cắt làm bonsai ở chậu.

14/ LÀI (NHÀI)

Jasminum sambac (L.) Ait
(Arabian Jasmine - Jasmine)
Họ Nhài *Oleaceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ, các nước Ả rập, cây bụi nhỏ, nửa thẳng nửa hơi bò dài. Cành non có lông mềm, gốc thân hóa gỗ cao khoảng 2m. Lá đơn nguyên dạng trái xoan mọc cách, màu xanh bóng đậm cả hai mặt, phiến lá hơi gợn sóng, dài 6 – 8cm. Cụm hoa ở ngọn ít hoa. Hoa

lớn trung bình màu trắng, thơm ngát. Cành tràng dày hợp ở gốc trên chia 10 thùy hình bầu dục. Quả hình cầu, màu đen có đài bao bọc ở ngoài.

Trồng làm cảnh, lấy hoa thơm để ướp trà, làm nước hoa.

15/ LAN HUỆ (HUỆ ĐỎ)

Hippeastrum equestre Herb
Bellados Lily – Amaryllis – Barados Lily, American belladonna.
Họ Thủy tiên *Amaryllidaceae*.



Có nguồn gốc từ châu Mỹ: Mexico, Chilê, Brazil, cây có củ hành hình cầu lớn màu nâu, phần cổ ngắn. Lá mọc hai hàng, dày khi hoa tàn. Lá hình dải hẹp, nhọn ở đỉnh, rộng 2 – 3cm.

Cụm hoa mọc ở đỉnh củ trên cuống chung, thẳng, to 20 – 30cm, đỉnh mang 2 – 5 hoa. Góc cụm hoa có 2 lá bắc lớn màu xanh. Cuống hoa ngắn. Hoa lớn, dài 10 – 12cm. Cánh hoa dính lại thành ống ngắn màu đỏ tươi hồng hay hơi xanh và có vảy,

gốc hoa màu trắng ngà. Tiểu nhị 6, bao phấn màu vàng. Bầu hạ màu xanh. Quả nang hình cầu.

Chúng có hoa lớn, cuống dài và cánh hoa màu đỏ thắm được ưa chuộng.

16/ LỄ BẠN (SÒ HUYẾT)

Rhoeo spathacea (J.Sm.) Stearn.

Họ Thài lài *Commelinaceae*

Có nguồn gốc từ Nicaragua (châu Phi), ở nước ta được trồng để làm thuốc, làm cảnh. Cây có thân ngắn nên lá gần như mọc sát đất. Lá không cuống, có bẹ, phiến lõm hình lòng thuyền, đầu thuôn dài. Mặt trên bóng láng màu lục, mặt dưới màu đỏ tía. Cụm



hoa ở nách lá, phía ngoài có 2 mo úp nhau (như vỏ sò). Hoa màu trắng vàng. Hoa nở gần quanh năm. Quả nang dài thuôn.



Trồng dễ bằng đoạn thân rễ hay chồi nách.

17/ LÔ HỘI (LƯỖI HỔ)

Aloe barbadensis Mill. var. *sinensis* Haw.

Họ Lô hội *Asphodelaceae*.



Có nguồn gốc từ Trung cận Đông: Ethiopi, Ả Rập, đảo Canary, Madeira... cây nhỏ, gốc hóa gỗ, ngắn, rễ nhiều. Lá không cuống, mọc vòng sát nhau, mập, mép dày có răng cưa thưa như gai nhọn, mặt trên lõm có nhiều đốm không đều màu trắng. Phiến màu xanh bóng. Cụm hoa dài khoảng 1m, dạng chùy nhiều hoa, lúc non mọc đứng sau rủ xuống. hoa dài 3 – 4cm. Cánh hoa dính thành ống trên chia thùy sâu. Hoa mọc chụm đầu xuống. Quả nang hình trứng, non màu xanh, già màu nâu.

Cây còn trồng làm thuốc, mọc khỏe, dễ nhánh nhiều.

18/ LƯỠI CỌP VẪN (HỔ VĨ)

Sansevieria trifasciata praik.
Họ Bồng bồng *Dracaenaceae*

Cây có nguồn gốc từ châu Phi nhiệt đới, nay được trồng khắp nơi, gây trồng trên hầu hết các nước nhiệt đới. Cây gần như không thân, thân rễ mập khỏe, ngắn, hay có đốt, mọc bò ngang trong đất. Lá mọc thành chùm 1- 6 lá, dẹt, cứng, hình lòng máng rộng, mặt trên phẳng, mặt dưới có rãnh, mép có sụn màu đỏ nhạt, lá già có vằn ngang màu xanh đậm.



Cụm hoa có cuống chung, tròn, xanh, cao 30 – 80cm, mọc ra các chùm ngắn mang 3 – 8 hoa. Hoa màu trắng lục nhạt có đốm nâu, Cánh hoa hợp thành ống dài, trên chia thùy hình giải. Mùi thơm. Quả mọng có 1 – 3 hạt. Thường trồng 3 chủng có phần tô điểm trên lá khác nhau.

- *Sansevieria trifasciata* Praik var *trifasciata*.

Lá có vết rằn đậm, mép xanh

- *Sansevieria trifasciata* Praik var *laurenti* N.

E.Br. Lá có sọc vàng rộng.

- *Sansevieria trifasciata* Praik var. *Hahnii* Hort. (gọi là lưỡi mèo) cây nhỏ hơn, lá màu xanh đậm có sọc ngang màu nhạt.

19/ MÀN MÀN CẢNH, HỒNG RI

Cleome speciosa. Raf
(Spider flower)
Họ Màn màn *Capparaceae*

Có nguồn gốc từ Tây Ấn Độ, cây thân cỏ, sống hàng năm hay lâu năm, phân cành nhánh nhiều, mập, cứng, có lông. Lá kép dạng chân vịt có 5-7 lá phụ, thuôn dài, nhọn cả hai đầu, mép có lông và răng cưa nhỏ.

Cụm hoa dạng chùm lớn, thẳng đứng, cao mang nhiều hoa, đẹp, màu tím hay tím hồng, mỗi hoa có một lá bắc đơn. Cánh tràng lớn có cuống, nở xòe rộng, dài đến 4cm, mềm. Nhị đực dài, mảnh, thẳng, màu hồng. Bầu trên một cuống dài mảnh như nhị. Quả buồng xuống.



Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng hoặc chịu bóng bán phần, dễ nhân giống từ hạt.

20/ MÀO GÀ

Celosia cristata Linn.

(Cock's Comb)

Họ Rau dền *Amaranthaceae*



Có nguồn gốc từ Ấn Độ, cây cỏ thấp, nhẵn. Lá có cuống dài, dạng bầu dục, gốc thuôn dài hay dạng tim, nhẵn, mềm mại, màu xanh xám pha đỏ.

Cụm hoa ở đỉnh, dạng khối dày, xoắn lại, phình rộng, mang nhiều hoa nhỏ bé xếp sát nhau, không cuống, nhiều màu: đỏ tía, đỏ hồng, tím đến vàng. Hạt dẹt, nhẵn bóng.

Cây sinh trưởng nhanh, ưa sáng, nhân giống chủ yếu từ hạt, nhu cầu nước trung bình. Cây thường được trồng trong chậu làm cảnh.

21/ MỎ KẾT LÁ DONG

Heliconia psittacorum Sesse et Moc

Họ Chuối pháo *Heliconiaceae*



Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới, ở Việt Nam cây được trồng rộng rãi. Cây có thân giả khá cao, gốc có thân rễ bò dài, sống lâu năm. Lá cuống dài, phiến thuôn đều, rộng, màu xanh bóng, mềm, gốc tròn, đỉnh thuôn. Cụm hoa ở đỉnh, có nhiều lá bắc dạng mo xếp cách nhau đều đặn, mở 2 hướng. Mo hẹp, màu vàng bóng, nhọn đầu. Hoa lớn có 6 cánh màu vàng cam, với 3 cánh ở trong màu xanh. Quả mọng.

Cây có hoa đẹp, nở bền, gần như quanh năm, được trồng làm cảnh ở các chậu lớn hay dọc theo lối đi ven hồ. Cây trồng dễ dàng bằng các đoạn thân rễ có chồi thân giả. Cây dễ bụi nhiều.

22/ NGỌC BÚT (BÁNH HỎI, LÀI TRÂU)

Tabernaemontana coronaria Willd. (T. divaricata R. Br.)

(Crape jasmine, Nero's crown)

Họ Trúc đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ châu Mỹ nhưng gây trồng phổ biến ở Ấn Độ, cây bụi thấp, cành nhánh dài. Lá thuôn hình giáo, màu xanh bóng, phình rộng ở giữa, thuôn dài có mũi ở đỉnh. Cụm hoa dạng chùm nhỏ mang hoa lớn, màu trắng cánh đài xanh, cánh tràng trắng mép răng reo, rất thơm. Quả có 2 hạt, hạt có com đỏ.



Cây mọc khỏe, luôn xanh tươi, hoa nở quanh năm, khá bền. Cây được trồng nhiều làm cảnh ở bồn hoa, bãi cỏ trong vườn hay nơi công viên rộng. Nhân giống bằng chiết hoặc giâm cành.

Chúng có hoa đẹp, thường được gây trồng là:

- *Tabernaemontana coronaria* Willd.

Var. *flore – pleno* Hort. Hoa có cánh kép, rất thơm.

23/ NGỌC NỮ

Clerodendrum thomsonae Balf.

Ngọc nữ, Rồng nhà ngọc, Lòng đèn

(Bleeding Heart Vine, Bleeding glory bower, Bleeding heart bag flower)

Họ Giá tỵ *Verbenaceae*



Có nguồn gốc từ Tây Phi, cây leo, cao khoảng 2 - 5m, cành non có 4 cạnh và phủ lông mịn, cành dài mềm và vươn cao. Lá nguyên, mọc đối, hình trứng rộng, gốc lá hình tim hay thuôn, đầu nhọn, mặt trên phiến phủ lông mịn.

Hoa hợp lại thành xim ở nách lá phía gần đầu cành. Góc hoa có lá bắc dạng lá. Cánh đài phồng lên dạng màu trắng hoặc xám, phía gốc hợp lại thành ống ngắn. Cánh tràng màu đỏ sẫm hợp lại thành ống dài, trên chia 5 thùy hình trái xoan. Nhị 4 chiếc,

dài, đưa ra ngoài.

Cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, ưa sáng hoàn toàn, dễ bị đổ ngã khi gió lớn, dễ bị bệnh trong khí hậu nóng, đất trồng ẩm ướt, quá nhiều dinh dưỡng và trồng quá sâu. Nhân giống bằng giâm cành.

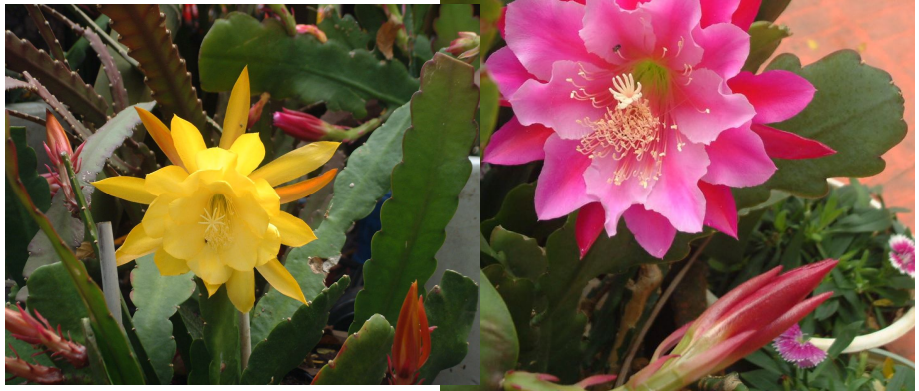
24/ QUỲNH ĐỎ

Epiphyllum ackermannii Haw.

(*Nopalxochia ackermannii*)

Họ Xương rồng *Cactaceae*

Có nguồn gốc từ Mexico, được gây trồng ở Đà Lạt - Lâm Đồng, cây ưa khí hậu mát ẩm, cây sống phụ, cành thân đều dẹt màu xanh bóng (đôi khi cũng có 3 cạnh) chia thùy không đều. Hoa ở đỉnh cành, lớn đến 10cm, màu đỏ tươi. Cây cho hoa đẹp.



25/ NÁNG TRỤ (ĐẠI TƯỚNG QUÂN, TỎI LỜI TRỤ)

Crinum asiaticum Linn. (*C. Anomalum* Herb.; *C. Procerum* Carey).

Họ Thủy tiên *Amaryllidaceae*



Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới, được trồng làm cảnh ở nhiều nước châu Á, châu Mỹ. Cây có củ lớn, đường kính 5 - 10cm, trên có cổ ngắn. Lá tập trung ở đỉnh củ với bẹ hợp lại thành thân giả cao đến 60cm. Lá lớn, phiến hẹp, dài trên 1m, dày, nguyên, màu xanh bóng. Gốc có lá bắc dạng mo lớn. Cụm hoa trên 1 cuống chung lớn dài đến 70cm, đỉnh mang 20 - 50 hoa làm thành tán rộng. Hoa có cuống, cánh hoa hợp thành ống, màu tím nhạt, trên chia thùy dài hình giải, tỏa rộng,

rủ xuống.

Nhị dài, màu đỏ tím, bao phấn vàng. Quả nang hình cầu, 1 hạt. Cây ưa nơi đất sâu, ẩm ướt (thường mọc ở bờ nước). Có thể chọn các chủng sau:

- *Crinum asiaticum* L. var. *sinicum* Baker. Hoa lớn màu trắng.
- *Crinum asiaticum* L. var. *declinatum* Baker. Hoa lớn màu trắng, có đỉnh thùy màu đỏ.

26/ SEN

Nelumbium nelumbo (L.) Druce

Họ Sen *Nelumbonaceae*

Có nguồn gốc từ các nước châu Á nhiệt đới, ở Việt Nam, cây mọc rộng rãi trong các ao hồ, đầm nhiều bùn. Cây có thân rễ mập (ngó sen) sống lâu năm. Lá gần hình tròn, nổi với 1 cuống dài, màu xanh bóng, gân rõ, trải rộng trên mặt nước. Ở miền Bắc, về mùa đông, toàn bộ lá bị héo tàn. Hoa to trên cuống dài, có nhiều cánh hoa mềm, bóng xếp tỏa tròn đều, màu hồng hay trắng vàng (tùy chủng). Nhị nhiều màu vàng làm viền nổi cho phần nhụy. Nhụy dạng nón ngược, màu xanh (gương sen). Quả bế thường gọi là hạt sen.



Cây mọc khỏe nơi nước tĩnh, nhiều bùn. Gây trồng bằng các đoạn thân rễ có chồi mầm (ngó sen), ít khi trồng bằng hạt. Ở miền Bắc, trồng vào giữa mùa xuân. Ở miền Nam, trồng vào mùa mưa. Sau đó cho ngập khoảng 2/3 thân rễ. sau 3-4 tháng có chồi dài mới cho ngập nước. Mùa hè năm sau đã có hoa.

Ngoài loài có hoa màu hồng (màu cánh sen) kể trên, còn có:

Sen trắng (*Lotus magnolia*). *Nelumbium alb* Hort. Hoa có cánh hoàn toàn trắng.

Sen vàng (*Lous jauune d' Amerique*). *Nelumbium lutea* Pers. Hoa có cánh màu vàng...

27/ SÚNG TRẮNG

Nymphaea lotus Linn.

Họ Súng *Nymphaeaceae*



* Cây súng trắng

White lotus of Egypt., Lotus blanc

d'Egypte

Nymphaea lotus Linn.

Họ Súng *Nymphaeaceae*

Có nguồn gốc vùng Trung cận Đông, nay mọc rộng toàn thế giới. Ở Việt Nam, cây mọc phổ biến nơi ruộng nước, hồ ao nước nông, nhiều bùn. Cây có thân, rễ bò dài trong bùn. Lá to, nổi trên mặt nước, dạng gần tròn, gốc hình tim, mép có răng hình tam giác, màu

lục hồng, tối. Cuống lá dài. Hoa lớn màu trắng hay hơi hồng. Các cánh hoa dài thuôn, mềm, xếp nhiều vòng, đều. Nhụy hoa đẹp, hoa nở ít bền, chóng tàn. Nhị nhiều. Quả 15 – 18 ô, hạt nhiều.

Cây mọc khỏe nơi đủ nước, đủ nắng, nơi nước đọng hay chảy nhẹ. Cây trồng chủ yếu bằng các đoạn thân rễ, rất ít khi bằng hạt.

* Cây Súng đỏ

Water lily, Nymphaea
Nymphaea rubra Roxb.

Hoa có cánh màu hồng đậm.

* Cây Súng lam

Blue lotus of India, lotus bleu des Indes

Nymphaea nouchali Burm.f.

Lá lớn, mép lượn sóng, mặt dưới màu tím. Hoa lớn có cánh màu xanh nhạt (có khi gần trắng).

28/ SÚ THÁI LAN

Adenium obesum Roem.

Họ Trúc Đào *Apocynaceae*

Có nguồn gốc từ châu Phi (Tanzania, Kênia, Uganda), cây thân mập, gốc xù xì, thân cành dài mập, vỏ màu xanh xám, có mủ. Lá tập trung ở đỉnh cành, thuôn nhọn, dài 8 – 10cm, màu xanh bóng, nhẵn mềm. Cụm hoa ở đỉnh, sát với lá hay trên cành rụng lá. Hoa lớn, dài 5cm, màu đỏ tươi, mềm, dạng phễu ở gốc, trên chia thùy rộng. Quả ít gặp.



29/ TAI TƯỞNG

Acalypha wilkesiana Hort

Họ Thầu dầu *Euphorbiaceae*

Có nguồn gốc từ đảo Fidji, được gây trồng rộng rãi ở các nước nhiệt đới làm cây cảnh ở chậu, cây gỗ nhỏ phân cành nhiều, thẳng. Lá có hình dạng thay đổi, nhiều màu sắc khác nhau, dài 10 – 20cm, có cuống dài hoặc ngắn. Cụm hoa dạng bông mảnh, hoa nhỏ xếp thưa.



Chủng loại đẹp nhất là *Acalypha wilkesiana* var *tricolor* Hort, trên một cây lá có nhiều màu, từ xanh đến đỏ nâu, với các điểm đốm khác nhau và *Acalypha wilkesiana* var *marginata* Hort, lá xanh có viền mép màu trắng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- *Cây trồng đô thị*, Tập 1, Cây Bóng mát, Bộ Xây dựng, Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, năm 1980.

2 - *Cây cỏ miền Nam Việt Nam*, Phạm Hoàng Hộ, năm 1970.

3- *Cây thuốc Việt Nam*, Nguyễn Văn Đán và Đoàn Thị Nhu, năm 1990.

4- *Cây cảnh, Hoa Việt Nam*, Trần Hợp, năm 1993.

5- *Cây xanh và cây cảnh - Sài Gòn- Thành phố Hồ Chí Minh*, Trần Hợp, năm 1998.

6- *Kiểm kê hiện trạng cây xanh Đường phố - Khuôn viên – Công viên*, Đề tài khoa học “Bảo tồn và phát triển mảng xanh đô thị TP. Hồ Chí Minh – Khu vực nội thành”. Chủ nhiệm Nguyễn Văn Tim và Chế Đình Lý, năm 1994.

7- *Một số vấn đề về rừng nhiệt đới ở Việt Nam*, Trần Ngũ Phương, năm 2000.

8- *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Đỗ Tất Lợi, năm 1996 và 2003.

